

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

ĐẶNG THỊ BÌNH

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN YÊN THÀNH,
TỈNH NGHỆ AN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGHỆ AN – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

ĐẶNG THỊ BÌNH

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN YÊN THÀNH,
TỈNH NGHỆ AN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC
Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)
Mã số: 8141010**

**Người hướng dẫn khoa học:
TS. Trần Thị Hoàng Yến**

NGHỆ AN – 2022

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt, là sản phẩm của con người, hình thành và phát triển trong xã hội đánh dấu bước tiến hóa cao nhất của loài người. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp cơ bản, là công cụ cơ bản của hoạt động nhận thức và không thể thiếu được trong sự phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách của con người. Ngôn ngữ ảnh hưởng đến tất cả mọi hoạt động phát triển của trẻ, đặc biệt là trong giao tiếp, giúp lĩnh hội tri thức phát triển tư duy, trí tuệ và đạo đức.

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên có cơ sở góp phần hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Trẻ giai đoạn 0 - 6 tuổi được xem là giai đoạn vàng để phát triển ngôn ngữ cho trẻ và có ảnh hưởng quyết định sự phát triển khả năng giao tiếp sau này của trẻ. Việc chăm sóc – giáo dục trẻ ở độ tuổi 5 – 6 tuổi là điều kiện tạo cho trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Phát triển ngôn ngữ là hình thành và phát triển các năng lực ngôn ngữ nghe, nói, tiền đọc, tiền viết.

Như chúng ta đã biết, ngôn ngữ không chỉ là phương tiện để giao tiếp, mà nó còn giúp cho con người phát triển về trí tuệ, về tình cảm thẩm mỹ (nói hay, nói đẹp...). Tuy nhiên, nhận thức của một số bậc phụ huynh học sinh về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ còn hạn chế. Một bộ phận phụ huynh quan niệm rằng: Trẻ 5 - 6 tuổi đến trường phải được học viết, học đọc, học tính toán... để chuẩn bị vào lớp 1. Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong giai đoạn này vì thế chưa được phụ huynh quan tâm đúng mực. Nơi tôi công tác là một xã thuộc vùng bán sơn địa, người dân ở đây còn nói tiếng địa phương nhiều, đặc biệt là các từ: trâu - tru, đui - lè, đầu - mô, sao - răng, làm - mần ... Nó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc giao tiếp của trẻ. Trẻ đến trường còn nói tiếng địa phương nhiều, khả năng giao tiếp của trẻ còn nhiều hạn chế, vốn từ chưa được phong

phú, không chuẩn tiếng phổ thông. Một số trẻ còn nói ngọng, nhút nhát, ngại tiếp xúc với bạn bè, một số trẻ còn chưa hòa đồng được với bạn bè trong lớp.

Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng, trẻ rất nhạy cảm với nghệ thuật ngôn từ. Khả năng nói lời cuốn, nói có ngữ điệu; khả năng diễn đạt giàu cảm xúc; khả năng trình bày ý tưởng, ý kiến, suy nghĩ cá nhân về sự vật hiện tượng; óc tưởng tượng sáng tạo, phong phú về bối cảnh, tình huống thể hiện dưới dạng ngôn ngữ của trẻ mầm non nói chung và đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi nói riêng vẫn còn hạn chế.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non nói chung và trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng ở các trường mầm non hiện đang được quan tâm. Hiện nay một số cơ sở mầm non trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung và ở huyện Yên Thành nói riêng đã tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm nhưng hiệu quả chưa cao. Bởi giáo viên, nhà trường chưa khai thác hết hiệu quả việc xây dựng môi trường trải nghiệm nhằm phát triển cho trẻ. Đồng thời, cũng chưa cho trẻ thực sự trải nghiệm với môi trường được xây dựng vì còn lẫn lộn giữa việc xây dựng, tạo môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển ngôn ngữ với trang trí môi trường. Vấn đề xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm để phát huy việc phát triển ngôn ngữ còn mang tính chất chung chung, chưa có sự mới mẻ riêng biệt theo đặc điểm tâm lý độ tuổi và còn nghèo nàn về các bài tập, nguyên liệu ... Một số giáo viên còn hời hợt trong việc tạo môi trường trải nghiệm, trong việc hướng dẫn cho trẻ thực hành trải nghiệm với môi trường để khai thác, phát huy có hiệu quả tối đa phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài "***Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An***". Chúng tôi hy vọng nghiên cứu này sẽ giúp các trường mầm non tổ chức có hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo hướng trải nghiệm. Để từ đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non

Yên Thành nói riêng và các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành nói chung.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, luận văn đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ qua xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và thực hiện được các biện pháp có cơ sở khoa học, có tính khả thi thì có thể nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của vấn đề xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

5.1.2. Khảo sát thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

5.1.3. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

5.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: tập trung nghiên cứu các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Về địa bàn: một số trường mầm non ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Về thời gian: khảo sát thực trạng; sự cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất trong năm học 2022-2023.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập các thông tin lý luận về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non nhằm xây dựng cơ sở lý luận của đề tài. Thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, có các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích – tổng hợp tài liệu
- Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập.

6.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập các thông tin thực tiễn về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài. Thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn có các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia
- Phương pháp quan sát

6.3. Phương pháp thống kê toán học

- Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu thu được
- Sử dụng các công thức thống kê và các phần mềm để xử lý số liệu thu được.

7. Dự kiến đóng góp của luận văn

7.1. Về mặt lý luận

Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non.

7.2. Về mặt thực tiễn

- Phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có cơ sở khoa học, có tính khả thi.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị. Tài liệu tham khảo, Phụ lục nghiên cứu; luận văn có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non

Chương 2: Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Chương 3: Biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Theo Thuyết hành vi, cuốn Hành vi ngôn từ, O. P. Skinner khẳng định “Giống như tất cả các hành vi khác, ngôn ngữ của trẻ được hình thành bằng thao tác quyết định và việc bắt chước là rất quan trọng. Những thao tác ngôn ngữ với sự giúp đỡ của người lớn sẽ giúp trẻ nhanh chóng thành thục trong ngôn ngữ”. [Trích dẫn theo [thứ tự Tài liệu tham khảo](#)]

Commented [TTHY1]: Điền theo số thứ tự của Danh mục tài liệu tham khảo

Thuyết tự nhiên của Noam Chomsky cho rằng "Trẻ em đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển nhân cách ngôn ngữ của chúng". Ông cho rằng ngôn ngữ có cơ sở sinh học: “Thành tựu chỉ có ở con người, con người có cơ quan sinh ra ngôn ngữ trong não bộ, chỉ cần có thêm một tác động từ bên ngoài (môi trường ngôn ngữ) thì ngôn ngữ mới có cơ hội xuất hiện. được thu thập từ các mô hình biệt lập, được thừa hưởng từ các thế hệ trước được thực hiện, được kích thích đúng cách và nếu không có sự nuôi dạy có chủ đích của cha mẹ, nó sẽ bùng nổ.” Ông cũng nói “Trẻ em có một kho ngữ pháp toàn cầu, hãy sử dụng đúng lúc để có thể giải mã tiếng mẹ đẻ”. [tài liệu tham khảo]

Commented [TTHY2]: Đính số Thứ tự TLTK

Theo lý thuyết về sự phát triển ngôn ngữ của Piaget: "Ngôn ngữ không quan trọng lắm đối với sự phát triển tư duy, tư duy phát triển bởi vì trẻ em hành động với các đối tượng vật chất một cách thực tế. Ngoài ra, "Tất cả trẻ em đều trải qua quá trình phát triển giống nhau nhưng với tốc độ khác nhau, vì vậy giáo viên không dành cho cả lớp nên cố gắng tổ chức hoạt động cho từng trẻ hoặc từng nhóm.” [trích dẫn từ tài liệu nào? Phải đánh số thứ tự theo danh mục tài liệu TK]

Commented [TTHY3]: Đính số thứ tự TLTK

Trong lý thuyết xã hội hóa của mình, Vygotsky nói: "Ngôn ngữ, là cơ sở của tất cả các quá trình tư duy bậc cao, chẳng hạn như kiểm soát, ghi nhớ có chủ đích, phân loại, lập kế hoạch hoạt động, giải quyết vấn đề, đưa trẻ tìm thấy các

hoạt động dễ dàng hơn, tự điều chỉnh ngôn ngữ. Nó biến thành tiếng thì thầm. Trong lý thuyết về sự phát triển gần, Vygotsky nói, "Nó đề cập đến một loại vấn đề mà một đứa trẻ không thể giải quyết nếu không có sự giúp đỡ của người lớn hoặc các bạn lớn hơn. Trẻ em học ngôn ngữ của bạn bằng cách giao tiếp và người lớn dịch chúng thành ngôn ngữ của riêng chúng ngôn ngữ, sử dụng cùng một ngôn ngữ để tổ chức các hành động cá nhân."

[Bổ sung thêm 1 số tài liệu về xây dựng môi trường và môi trường phát triển ngôn ngữ trên thế giới.](#)

Commented [TTHY4]: Bổ sung

1.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước

Giáo dục mầm non ngày càng nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của mình trong hệ thống giáo dục quốc dân và đang được Nhà nước quan tâm đầu tư cho giáo dục mầm non.

Nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ trong giai đoạn mầm non đã được quán triệt đầy đủ trong Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số [01/VBHN-BGDDT ngày 24 tháng 01 năm 2017](#) của Bộ Giáo dục và Đào tạo. bốn yêu cầu: giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ, giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ và giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ cho trẻ.

Commented [TTHY5]: Duyệt thông tư VBHN01 năm 2021
nhỏ

Việc giáo dục phát triển cho trẻ về ngôn ngữ là một trong bốn yêu cầu của bậc học để trẻ có thể phát triển hài hòa, do vậy việc nghiên cứu ngôn ngữ của trẻ em lứa tuổi mầm non (0 - 6 tuổi) cũng được rất nhiều tác giả trong nước quan tâm và tiếp cận sâu ở từng góc độ khác nhau trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Có thể kể đến các xu hướng nghiên cứu sau:

Dương Diệu Hoa (2018), Nguyễn Minh Huệ (2019), Hồ Minh Tâm (2020),... Ví dụ, nghiên cứu "Các bước phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 1 đến 6 tuổi" của Lưu Thị Lan (2011), Tiếng Việt tiền ngôn ngữ của trẻ đã thể hiện rõ các bước phát triển âm vị học ngay từ giai đoạn đầu tiên. ngôn ngữ (0 - 1 tuổi), giai

đoạn ngôn ngữ (1 - 6 tuổi), về mặt âm vị học đều có những bước tiến vượt bậc, đặc biệt ở lứa tuổi 4 - 6. Từ 18 tháng tuổi, số lượng từ của trẻ có bước nhảy vọt, các yếu tố văn hóa xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển vốn từ. Ngữ pháp tiếng Việt của trẻ em đã được tác giả nghiên cứu rất cụ thể cho từng lứa tuổi, có các nghiên cứu về cấu trúc đặc biệt của ngôn ngữ, các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển ngôn ngữ, một số nghiên cứu khác về các phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em... Tuy nhiên, ở Việt Nam các công trình nghiên cứu đi sâu vào việc nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ nhất là cấp học mầm non không nhiều mới tập trung nhiều vào lứa tuổi nhà trẻ, ít đi sâu vào nghiên cứu ngôn ngữ của lứa tuổi 5 - 6 tuổi, ngoài ra vấn đề nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục của các trường mầm non, nhất là xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non cần được quan tâm.

Bổ sung một số công trình nghiên cứu về Xây dựng môi trường và môi trường phát triển ngôn ngữ nhé!

1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Môi trường

Môi trường là các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên.

Môi trường được tạo thành bởi các yếu tố (hay còn gọi là thành phần môi trường) sau đây: không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, lòng đất, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và các hình thái vật chất khác.

Trong đó, không khí, đất, nước, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên... là các yếu tố tự nhiên (các yếu tố này xuất hiện và tồn tại không phụ thuộc vào ý chí của con người); khu dân cư, khu sản xuất, di tích lịch sử... là yếu tố vật chất nhân

tạo (các yếu tố do con người tạo ra, tồn tại và phát triển phụ thuộc vào ý chí của con người). Không khí, đất, nước, khu dân cư... là các yếu tố cơ bản duy trì sự sống của con người, còn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh... có tác dụng làm cho cuộc sống của con người thêm phong phú và sinh động.

1.2.2. Môi trường phát triển ngôn ngữ

1.2.2.1. Phát triển ngôn ngữ

- Khái niệm Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là một hệ thống giao tiếp có cấu trúc được sử dụng bởi con người. Cấu trúc của ngôn ngữ được gọi là ngữ pháp, còn các thành phần tự do của nó được gọi là từ vựng. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp chính của con người, có thể tồn tại ở dạng lời nói, ký hiệu hoặc chữ viết.

“Ngôn ngữ là một cơ cấu (toàn bộ các yếu tố hợp thành), một tổ chức chặt chẽ có hệ thống mà con người vận dụng trong quá trình suy nghĩ nói năng để định hình, để biểu hiện và trao đổi những tư tưởng tình cảm với nhau” – TS. Trần Thị Mỹ trong “ Bài dẫn luận ngôn ngữ”.

“Ngôn ngữ là một hệ thống hết sức phức tạp mà con người sử dụng để liên lạc hay giao tiếp với nhau cũng như chỉ chính năng lực của con người có khả năng sử dụng một hệ thống như vậy. Là hệ thống thông tin liên lạc được sử dụng bởi một cộng đồng hoặc quốc gia cụ thể, cách thức hoặc phong cách của một đoạn văn bản hoặc lời nói. Ngành khoa học nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ được gọi là ngôn ngữ học.” – Theo Wikipedia

Đó là bản về khái niệm ngôn ngữ theo nghĩa rộng của khoa học xã hội hoặc theo triết học. Tuy nhiên cách hiểu này chưa thích hợp trong giáo dục mầm non. Từ đó, khái niệm ngôn ngữ trong khóa luận được hiểu theo nghĩa giáo dục ứng với lứa tuổi mầm non như sau: “Theo Otto Beverly - một chuyên gia lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ em của đại học Illinois (Hoa Kỳ) đã nhìn nhận ngôn ngữ trẻ em là một sự biểu hiện tích hợp của các thành tố ngôn ngữ: ngữ âm, nghĩa của từ và cấu tạo từ, ngữ pháp, ngữ dụng.” [4- tr.26]

Commented [TTHY6]: Kiểm tra xem động số thứ tự Tài liệu tham khảo nhé

Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt và quan trọng bậc nhất của loài người, phương tiện tư duy và công cụ giao tiếp xã hội. Ngôn ngữ bao gồm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, trong thời đại hiện nay, nó là công cụ quan trọng nhất của sự trao đổi văn hoá giữa các dân tộc. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội, và là công cụ tư duy của con người, Ngôn ngữ học có khía cạnh tâm lý học, ngôn ngữ có vai trò nhiều nhân tố: xã hội, tâm lý, dân tộc. Ngôn ngữ học tâm lý nghiên cứu những mối quan hệ qua lại giữa nhân cách với cấu trúc chức năng của hệ ngôn ngữ. Về một khía cạnh khác, giữa nhân cách với ngôn ngữ như yếu tố cấu thành hình thành thế giới của con người. Qua nghiên cứu ngôn ngữ tâm lý học sẽ thấy được đặc điểm tâm lý của một cộng đồng bản ngữ, và qua đó sẽ thấy được “trong ngữ nghĩa của mỗi ngôn ngữ tự nhiên đều hàm chứa một cách nhìn thế giới của mỗi cộng đồng bản ngữ đó đối với sự vật hiện tượng xung quanh họ”. Ngôn ngữ tâm lý học phát hiện ra những đặc điểm và bản sắc tâm lý, bức tranh thế giới quan của một cộng đồng gồm “thế giới nội quan” hay thế giới bên ngoài. “Ngôn ngữ là linh hồn của dân tộc”, qua ngôn ngữ mỗi cộng đồng bản ngữ thể hiện được thế giới quan tâm linh của mình, đồng thời thế giới quan tâm linh cũng làm ngôn ngữ phát triển, kho tàng kinh sách là một ví dụ điển hình về điều này.

- *Khái niệm Phát triển ngôn ngữ*

Phát triển ngôn ngữ là khả năng vận dụng hiệu quả các khía cạnh của ngôn ngữ bao gồm: nghe, nói, đọc, hiểu. Nếu bố mẹ giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non từ sớm, bé sẽ có thể diễn đạt ý nghĩ một cách trôi chảy bằng lời nói và cả văn bản

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục mầm non. Vì ngôn ngữ sẽ giúp trẻ bày tỏ, trao đổi và giao tiếp với nhau trong học tập cũng như vui chơi. Bằng các hoạt động dạy học phát triển ngôn ngữ, trẻ sẽ phát triển lời nói mạch lạc, rõ ràng hơn. Vì vậy, ngôn ngữ còn là phương tiện giáo dục trẻ em toàn diện, bao gồm các chuẩn mực phát triển đạo đức, nhận thức tư duy, ứng xử văn hóa cho trẻ em. Ngôn ngữ góp phần giáo dục

trẻ em trở thành những con người toàn diện.

Chính đặc điểm hết sức quan trọng này mà môn học phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non đã trở thành môn học trọng tâm, bắt buộc trong giáo dục mầm non các cấp học. Môn học cung cấp cho giáo viên mầm non nền tảng kiến thức toàn diện về phương pháp dạy ngôn ngữ cho trẻ, củng cố vững chắc cho giáo viên những kiến thức về ngôn ngữ học, năng lực sử dụng và vận dụng ngôn ngữ, cách thức và biện pháp tổ chức cho trẻ lĩnh hội và sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách chủ động và hiệu quả.

1.2.2.2. Môi trường phát triển ngôn ngữ

Khái niệm “môi trường” có thể hiểu như sau: “Môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người và có ảnh hưởng đến đời sống con người như không khí, nước, độ ẩm, sinh vật... Các điều kiện môi trường, các đối tượng khác hoặc bao gồm các điều kiện nhất định hoặc các hoạt động của đối tượng diễn ra trong đó”.

“Môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ” là môi trường giáo viên tạo ra cho trẻ hoạt động nhằm giúp trẻ hình thành, phát triển và rèn luyện các năng lực ngôn ngữ như nghe, nói, tập đọc, tập viết, ...

1.2.3. Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ

Xây dựng môi trường ngôn ngữ tại lớp học với đầy đủ về cơ sở vật chất hiện đại bên cạnh đó có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ. Xây dựng thư viện của nhà trường để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng môi trường tạo điều kiện cho trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với những người xung quanh. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia các cùng cô giáo và các bạn.

- *Môi trường ngôn ngữ cho trẻ hoạt động trong phòng lớp.*

Trang trí, sắp xếp phòng, lớp, các góc đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện, an toàn và phù hợp với nội dung giáo dục. Có nhiều công cụ, đồ chơi và học liệu thu hút trẻ và tạo môi trường ngôn ngữ để trẻ tương tác và phát triển các kỹ

năng.

Kỹ năng đọc sớm: Nhận biết các ký hiệu và chữ cái có ý nghĩa; quy tắc đọc (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, trang đầu tới trang cuối); tính liên tục của câu chuyện

Kỹ năng vận động tinh: Mở sách, lật trang, chỉ tranh hoặc đường kẻ.

Kỹ năng nhận thức: Nhớ lại cốt truyện và tự kể lại; đoán xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong câu chuyện; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong truyện; Liên hệ câu chuyện với những trải nghiệm khác.

Tùy theo vị trí của lớp học, giáo viên bố trí góc thư viện gần nơi đủ ánh sáng, yên tĩnh, ít người qua lại. Có thảm và đệm sẽ làm cho góc này trở nên ấm áp và hấp dẫn hơn đối với trẻ, trẻ có thể theo dõi các hoạt động đọc viết mà chúng tự bắt đầu hoặc tự rèn luyện các kỹ năng phát triển của mình.

+ Tạo một góc đọc hấp dẫn, nơi luôn có thể tìm thấy những cuốn sách yêu thích của trẻ em. Khuyến khích trẻ mang sách hay ở nhà đến lớp để chia sẻ. Đặt một chiếc đài ở góc đọc sách, nơi có băng đọc sách, sách truyện liên quan. Có thêm bút màu và bút màu giấy giúp trẻ tự do viết.

Các con còn tự làm đồ dùng để trang trí góc sách với sự sáng tạo của cô giáo và các con. Khung rồi làm từ bìa cứng, sách làm từ bìa lịch cũ, rồi que, rồi bóng, rồi ngón tay cho hoạt hình thiếu nhi, chơi trò chơi... Nó cũng sẽ góp phần làm cho góc sách trở nên đẹp mắt, vui nhộn và sinh động hơn rất nhiều. Khuyến khích trẻ trang trí, sắp xếp các đồ dùng trong góc theo ý thích, dễ tìm, dễ cất, dễ sử dụng.

Trong lớp học có thể tạo môi trường viết xung quanh trẻ, ví dụ: viết tên các góc chơi, tên đồ chơi, tên trẻ lên sản phẩm.

- Môi trường ngôn ngữ cho trẻ hoạt động ngoài lớp học

Tạo một thư viện trường học nơi trẻ em có thể làm việc. Thư viện của con bạn đóng một vai trò quan trọng trong giai đoạn mầm non. Là nơi tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, thử nghiệm và phát huy khả năng sáng tạo của mình. Thư viện có tác động tích cực đến sự tự tin, khả năng tự học, ý thức trách nhiệm

đối với việc học của trẻ và góp phần thực hiện thành công mục tiêu giáo dục toàn diện mẫu giáo của nhà trường.

Xây dựng thư viện cho trẻ với hệ thống “Thư viện - Truyện thân thiện” nhằm tạo môi trường giúp trẻ chủ động, tích cực tiếp xúc với “văn hóa đọc”, làm quen với việc “đọc” sách, làm quen với câu nói, bài thơ... một cách tự nhiên và thú vị hơn, cũng tại đây trẻ được học hỏi, khám phá và trải nghiệm những sáng tạo của bản thân, được làm việc với đồ vật, đồ chơi, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực.

1.2.4. Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ theo hướng trải nghiệm

Khái niệm *Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ theo hướng trải nghiệm cho trẻ*” được hiểu như sau: Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non là việc giáo viên thiết kế, tổ chức và tiến hành các hoạt động để tạo điều kiện, phát triển những kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện, giúp cho trẻ nói thành thạo trước khi đến trường tiểu học, hơn nữa còn nhằm khắc phục những khuyết tật của trẻ về mặt ngôn ngữ.

~~Môi trường xã hội là điều kiện để phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Trẻ muốn nói bình thường thì phải được giao tiếp trong môi trường ngôn ngữ, trẻ học cách thức giao tiếp, học tập ngôn ngữ từ những người xung quanh mình. Vì vậy môi trường xã hội cũng phải là môi trường văn hóa. Ngoài ra môi trường tự nhiên cũng góp phần ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Tính tích cực của bản thân trẻ cũng đóng vai trò tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ của mình.~~

1.3. Môi trường phát triển ngôn ngữ của trẻ 5 - 6 tuổi

1.3.1. Môi trường vật chất

Khi lựa chọn trường mầm non cho trẻ thì nhiều gia đình cũng quan tâm đến cơ sở vật chất. Một trường mầm non được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại sẽ giúp cho trẻ có thể dễ dàng tiếp xúc được với chương trình giảng dạy tiên tiến. Đồng thời có thể tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức những chương trình ngoại khóa kết hợp để giáo dục toàn diện cho trẻ.

Cơ sở vật chất là một trong những dụng cụ để giáo viên có thể trực tiếp sử dụng cho quá trình giảng dạy của mình. Để cho các bài giảng của giáo viên trở nên sinh động hơn và giúp cho đối tượng trẻ em mầm non tiếp thu.

Cơ sở vật chất là một trong những dụng cụ để giáo viên có thể trực tiếp sử dụng cho quá trình giảng dạy của mình

Và việc giáo viên tận dụng các cơ sở vật chất cũng như thiết bị trường học vào giảng dạy sẽ giúp cho các em có được những bài giảng vô cùng sinh động. Tạo cảm giác hứng thú và tránh sự nhàm chán khi phải học những lý thuyết khô khan thiếu dẫn chứng.

Cơ sở vật chất trường mầm non nghèo nàn và lạc hậu thì chất lượng giảng dạy sẽ không cao. Điều này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng tiếp thu kiến thức của các em học sinh. Cũng như không có thể tạo được sự hứng thú và khơi dậy sự ham thích học hỏi đối với đối tượng trẻ mầm non.

Một ngôi trường mầm non được đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng đầy đủ sẽ giúp cho trẻ có thể có được nhiều chương trình giảng dạy hấp dẫn. Đặc biệt là mỗi trẻ sẽ có một thiết bị học tập riêng để tăng khả năng nhận biết và ghi nhớ. Giúp cho trẻ có thể dễ dàng lĩnh hội được những kiến thức mà giáo viên truyền dạy cho mình.

Đặc biệt là hệ thống cơ sở vật chất chất lượng thì trẻ có thể phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Tạo điều kiện cho nền tảng phát triển sau này của trẻ tốt hơn so với những ngôi trường có cơ sở vật chất lạc hậu.

1.3.2. Môi trường tâm lý – xã hội

Trẻ mầm non đang trong giai đoạn đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách. Sự phát triển của trẻ được quyết định bởi một tổ hợp các điều kiện là: đặc điểm phát triển cơ thể trẻ, điều kiện sống, mối quan hệ của trẻ với môi trường xung quanh, mức độ tích cực hoạt động của bản thân trẻ. Trẻ chỉ có thể lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội qua sự tiếp xúc với người lớn. Việc tạo nên bầu không khí tâm lý xã hội dựa trên các giá trị trong xây dựng môi trường là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy hiệu quả giáo dục vì nó đáp ứng được các nhu cầu

cơ bản của trẻ. Theo đó, môi trường nhà trường cần được thiết lập trên nền tảng các giá trị. Kết quả nghiên cứu của Unesco trong chương trình giáo dục giá trị sống toàn cầu, khi các nhà giáo dục đặt câu hỏi trẻ em cần được sống trong môi trường như thế nào, câu trả lời là:

- Được an toàn
- Được có giá trị
- Được yêu thương
- Được hiểu
- Được tôn trọng.

Môi trường nhà trường thân thiện, trong đó, các mối quan hệ của giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ được dựa trên nền tảng của các giá trị như: tin tưởng, cởi mở, tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ, không bạo lực, không có sự kì thị sẽ giúp trẻ phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hoạt động sư phạm của giáo viên giúp trẻ em phát triển toàn diện. Bầu không khí sư phạm, mối quan hệ của người lớn với trẻ, trẻ với trẻ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tác động sư phạm. Xây dựng một môi trường tâm lý – xã hội với bầu không khí cơ sự thấu hiểu lẫn nhau để tất cả mọi người đều cảm nhận được tình yêu thương, thấy mình có giá trị, được tôn trọng và an toàn là yếu tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ cũng như sự thành công của nhà trường. Một môi trường lấy trẻ làm trung tâm mà trong đó có các mối quan hệ dựa trên lòng tin cậy, sự quan tâm và tôn trọng sẽ khơi dậy động cơ tốt đẹp, sự sáng tạo tự nhiên và gia tăng sự hiểu biết, đồng cảm lẫn nhau. Sống trong môi trường tâm lý – xã hội lành mạnh, có sự khuyến khích, ủng hộ, quan tâm, trẻ có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình. Mọi hình thức kiểm soát bằng cách đe dọa, trừng phạt, gây sợ hãi, xấu hổ chỉ khiến trẻ cảm thấy không phù hợp, ngượng ngùng và bất an.

Trước khi đến trường mầm non, trẻ được sống trong môi trường gia đình, được chăm sóc, dạy dỗ bằng tình cảm yêu thương, ruột thịt. Điều này không có

được ở trường mầm non. Tuy nhiên, với chức năng, nhiệm vụ của trường mầm non là nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em nhằm giúp trẻ em hình thành những yếu tố ban đầu của nhân cách và chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một, phát huy hết những tiềm năng đang nảy nở ở trẻ thì nhà trường cần xây dựng môi trường tâm lí – xã hội mang tính chất của môi trường gia đình.

~~Môi trường tâm lí – xã hội trong trường mầm non có một số đặc trưng sau:~~

~~Thứ nhất, đây là môi trường ẩn, không sờ thấy như môi trường vật chất, nhưng lại dễ dàng cảm nhận được vì đó là không gian chứa đầy cảm xúc. Trong môi trường, trẻ tham gia nhiều hoạt động khác nhau, rơi vào các tình huống khác nhau, với các mối quan hệ khác nhau và đó cũng là bấy nhiêu lần tạo nên các cung bậc cảm xúc đa dạng, đôi khi đối lập. Do vậy, nếu giáo viên không có khả năng quan sát để nhận biết và giúp trẻ vượt qua những khó khăn khi rơi vào các trạng thái cảm xúc tiêu cực cũng như sẵn sàng chia sẻ khi trẻ có tâm trạng vui vẻ, phấn khởi thì sẽ không thể tạo dấu ấn cảm xúc tích cực trong môi trường được.~~

~~Thứ hai, môi trường tương tác đa chiều, thể hiện các mối quan hệ xã hội:~~

~~—Tương tác giữa trẻ với trẻ: mỗi trẻ có nhu cầu, hứng thú, sở thích, kinh nghiệm và khả năng khác nhau; xuất thân từ các gia đình có nền tảng kinh tế, xã hội, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, cách giáo dục khác nhau... Điều này thể hiện sự phát triển cá nhân và xã hội khác nhau ở trẻ và có ảnh hưởng đến cách thức hoạt động, giao tiếp của chúng.~~

~~—Tương tác giữa trẻ với giáo viên: sự khác biệt về nhận thức, kinh nghiệm, khả năng... giữa người lớn và trẻ em có thể dẫn đến các xung đột về nhận thức nếu người lớn không có kiến thức sâu sắc về trẻ, về sự phát triển, về việc trẻ học, chơi, về nhu cầu hứng thú của chúng. Những hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm của trẻ về người lớn cũng làm cho trẻ không hiểu về người lớn và qui cho người lớn không yêu thương chúng gét bỏ chúng.~~

~~—Tương tác giữa giáo viên – giáo viên – cán bộ, nhân viên của nhà trường. Trong môi trường giáo dục ở trường mầm non luôn diễn ra sự tương tác~~

Commented [TTHY7]: Bỏ vở trung mục 1.4.2

giữa các cán bộ, giáo viên. Nếu mối quan hệ giữa họ mang tính hợp tác, xây dựng, luôn quan tâm đến nhau, đến việc giáo dục trẻ và luôn làm gương cho trẻ trong mọi cử chỉ, hành động, lời nói sẽ có tác động tốt đến trẻ, đến giáo viên, tạo ra bầu không khí thân thiện, cởi mở trong môi trường giáo dục.

~~Tương tác giữa giáo viên – phụ huynh – trẻ: phụ huynh cũng là đối tượng tạo nên tương tác đa chiều trong môi trường giáo dục. Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh được xây dựng trên tinh thần cởi mở, tôn trọng lẫn nhau sẽ có tác động trực tiếp đến trẻ. Sự thoải mái của cả giáo viên và phụ huynh sau các cuộc tiếp xúc có ảnh hưởng đến tâm lý của họ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ.~~

~~Thứ ba, môi trường được điều khiển bởi các qui tắc xã hội. Các qui tắc hành vi trong ứng xử giữa trẻ với nhau, giữa giáo viên với trẻ và với môi trường vật chất phải do chính những người tham gia xây dựng nên và được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, bình đẳng trong quyền hạn và trách nhiệm đối với bản thân, nhóm, tập thể. Khi các qui tắc ứng xử này bị phá vỡ sẽ tạo ra bầu không khí không lành mạnh do vậy cần phải có cam kết, thỏa thuận của những người tham gia. Điều này có nghĩa rằng, không nên đề ra các qui định trước buộc trẻ phải tuân theo mà hãy để cho trẻ cùng trao đổi, cùng quyết định nên đưa ra các nội qui qui định nào trong quá trình hoạt động và ứng xử với mọi người để đạt kết quả hoạt động cao nhất.~~

~~Thứ tư, đây là môi trường sống động. Môi trường nơi diễn ra hoạt động của trẻ phải trở thành môi trường sống động với các tương tác tích cực của những người tham gia. Điều này có nghĩa là môi trường vật chất vốn tĩnh tại nhưng khi có mặt của trẻ thì bỗng trở nên sống động, có thể kích thích khả năng chủ động, độc lập của trẻ, khuyến khích sự hợp tác giữa trẻ với nhau và với giáo viên hay trở thành nơi chuyển tải các thông điệp về tình yêu, cái đẹp và sự gần gũi. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của giáo viên trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ giúp đỡ, điều khiển các mối quan hệ của trẻ.~~

1.3.3. Môi trường vật chất theo hướng trải nghiệm

Việc bố trí môi trường vật chất phù hợp với hoạt động trải nghiệm có vai trò quan trọng đối với sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, tinh thần, tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ và sáng tạo của trẻ. Do đó, việc điều chỉnh môi trường vật chất phù hợp với kinh nghiệm luôn phụ thuộc vào các nguyên tắc sau:

Tổ chức sân chơi, hoạt động trong nhà và ngoài trời phù hợp, phù hợp với nhu cầu sử dụng của bản thân và trẻ em.

Mục đích đảm bảo tính mục đích ở đây có hai ý nghĩa: thứ nhất, môi trường giáo dục phải chú trọng đến sự phát triển toàn diện của trẻ nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu cuối độ tuổi nói riêng; thứ hai, thiết kế môi trường phải phù hợp với mục đích tổ chức sự kiện.

Trang trí môi trường lớp học phù hợp với tính chất hoạt động và phù hợp với các lứa tuổi. Tổ chức không gian thích hợp trong lớp học cho các hoạt động và hoạt động trong lớp học dựa trên sở thích và khả năng của các nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Có một khu vực đặc biệt dành cho việc chăm sóc trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

Đây là những cơ hội quý giá để trẻ tự áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học mà không bị hạn chế, đặc biệt là vào thời gian buổi sáng và buổi tối như chơi và hoạt động ở các góc.

1.3.4. Môi trường tâm lý – xã hội theo hướng trải nghiệm

Chú trọng tạo môi trường xã hội thuận lợi để cho trẻ thường xuyên được giao tiếp, tương tác, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh. Chúng ta cần tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực cho trẻ.

Để phát triển khả năng nghe nói cho trẻ, không gì nhanh chóng và tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ nghe - nói. Người giáo viên cần thường xuyên trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ nói. Khi trẻ có khó khăn hay có tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, cô cần khích lệ, hỗ trợ, động viên để trẻ tích cực trò chuyện. Cô cần tạo ra các kênh giao tiếp thường xuyên, được tiến hành giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với cô và giữa trẻ với mọi người xung

quanh. Khi giao tiếp với trẻ, cô chú ý đến giọng nói và thái độ, giọng nói dịu dàng, ánh mắt trìu mến, tình cảm nồng ấm của cô sẽ khiến trẻ tự tin hơn rất nhiều.

Ngoài ra, cô tạo cơ hội để trẻ được nghe các âm thanh khác nhau từ

1.4. Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

1.4.1. Mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

- *Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với tâm lý của trẻ*

Quá trình trưởng thành của đứa trẻ bên cạnh thể chất là trí tuệ. Công cụ để phát triển tư duy, trí tuệ chính là ngôn ngữ. Ngôn ngữ chính là hiện thực (sự hiện hữu) của tư duy. Tư duy của con người có thể hoạt động được (nhất là tư duy trừu tượng) cũng chính là nhờ có phương tiện ngôn ngữ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ không chỉ có mục đích tự thân. Có ngôn ngữ, tư duy của trẻ được phát triển. Ngôn ngữ phát triển làm cho tư duy phát triển. Ngược lại, tư duy phát triển càng đẩy nhanh sự phát triển của ngôn ngữ. Mỗi quan hệ đó có thể sơ đồ hóa như sau: Tư duy <-> ngôn ngữ. Ngôn ngữ là công cụ để trẻ học tập, vui chơi - những hoạt động chủ yếu của trường mầm non. Ngôn ngữ được tích hợp trong tất cả các loại hình hoạt động giáo dục, ở mọi nơi, mọi lúc. Như vậy, ngôn ngữ cần cho tất cả các hoạt động và ngược lại, mọi hoạt động tạo cơ hội cho ngôn ngữ trẻ phát triển.

- *Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với sinh lý của trẻ*

Bé khám phá thế giới xung quanh một cách nhanh chóng, hoạt động tiếp xúc với đồ vật ngày càng mở rộng, vốn từ tăng nhanh, biết nói thành câu, biết nghe và kể chuyện. Trẻ thích thú trong các hoạt động trò chơi, học nói, học ăn hay đặt câu hỏi tại sao và bắt đầu đưa ra ý kiến.

Giai đoạn này, cái tôi của trẻ được hình thành, bắt đầu nhận thức được giới tính hay đặt câu hỏi “tại sao?” Trong quan hệ tình cảm bé tiến tới nhận ra vị trí của mình giữa mọi người, thoát khỏi đòi hỏi tuyệt đối về mình.

** Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với từng độ tuổi của trẻ*

Giai đoạn 0 -1 2 tháng tuổi

Giai đoạn tiền ngôn ngữ bắt đầu khi trẻ được 12 tháng tuổi. Ở khoảng thời gian này, trẻ bắt đầu học cách giao tiếp với mọi người xung quanh, hiểu được mọi người đang nói gì với mình và biết thể hiện nhu cầu bằng cách chỉ tay vào các đối tượng cụ thể.

Giai đoạn 1 – 3 tuổi

Giai đoạn 3 – 4 tuổi

Giai đoạn 4 – 5 tuổi

Ở lứa tuổi này, trẻ có thể trò chuyện nhiều hơn nhờ sự gia tăng vốn từ vựng và khả năng hiểu rõ về các quy tắc ngữ pháp.

Một vài chỉ số về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ở giai đoạn này như: Học nhanh từ mới; Sử dụng các câu từ 4 từ trở lên; Sử dụng đại từ một cách chính xác; Có thể thuật lại những câu chuyện dài với trình tự sự kiện chính xác; Có thể đặt các câu hỏi

Giai đoạn 5 – 6 tuổi

Trong giai đoạn này, trẻ có một số khả năng ngôn ngữ như:

Trẻ 5 tuổi: Trẻ có vốn từ vựng phong phú hơn, có thể nói những câu đúng ngữ pháp nhưng đôi khi còn mắc lỗi, có thể đưa ra ý kiến trong các cuộc thảo luận. Trẻ có thể hiểu được khoảng 13.000 từ. Một đứa trẻ 6 tuổi có khả năng sử dụng tất cả các đại từ một cách chính xác và hiểu các từ đối lập

**** Trẻ tự tin giao tiếp, mở rộng vốn từ***

~~Muốn trẻ giao tiếp mạnh dạn, tự tin cho trẻ mẫu giáo thì trước hết bản thân cô cần phải có kỹ năng giao tiếp tốt như: Kỹ năng thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp, kỹ năng cân bằng nhu cầu của bản thân và đối tượng giao tiếp, kỹ năng nghe, kỹ năng làm chủ cảm xúc và hành vi, kỹ năng tự kiểm chế bản thân và kiểm tra đối tượng giao tiếp, kỹ năng diễn đạt ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu, xử lý linh hoạt, mềm dẻo, kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp. Đặc biệt cô giáo phải hiểu rõ kiểu giao tiếp của người lớn với trẻ: Vì giao tiếp là hai chiều, vì trẻ đáp ứng khác nhau với cách mà người lớn giao tiếp với trẻ, vì~~

Commented [TTHY8]: Bổ sung đầy đủ thông tin cho giai đoạn này (xem Giáo trình PPPT ngôn ngữ cho trẻ)

người lớn nên làm gương cho trẻ, vì thay đổi hành vi, cách giao tiếp của người lớn dễ hơn là thay đổi trẻ

Trong giao tiếp với trẻ, giáo viên phải tin trẻ, yêu cầu trẻ tự nói, tự làm, phải biết ưu nhược của trẻ để từ đó tìm ra biện pháp giáo dục thích hợp. Trong hoạt động hằng ngày, trẻ gặp khó khăn GV không được giúp đỡ trẻ ngay mà nên trò chuyện cùng với các trẻ khác giúp trẻ tìm con đường giải quyết.

Cô giáo luôn chủ động tạo mối quan hệ thân thiện và gần gũi để nói chuyện với trẻ chắc chắn sẽ giúp cho trẻ có cảm giác thoải mái, có nhu cầu giao tiếp bằng lời. Có nghĩa là trong tất cả mọi hoạt động của trẻ, giáo viên mầm non nên chú ý quan sát và tạo tình huống kích thích trẻ trả lời cũng như nói lên nhu cầu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân mình với cô. Giáo viên phải biết lắng nghe và chờ đợi trẻ: đây là việc làm cần thiết và có hiệu quả khi giáo viên tiếp xúc, giao tiếp với trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ. Bất kỳ người nào khi nói cũng mong muốn người khác lắng nghe mình. Hơn nữa, giáo viên kết hợp vừa chờ đợi vừa lắng nghe giúp trẻ giao tiếp được nhiều hơn. Khi lắng nghe giáo viên nên thể hiện nét mặt vui, thân thiện và có cử chỉ khuyến khích trẻ nói

**** Trẻ hứng thú khi tham gia vào các hoạt động***

Hứng thú là một yếu tố quan trọng giúp trẻ ở độ tuổi mầm non xem học tập là niềm vui và sự hữu ích. Vì vậy bên cạnh chương trình học tại trường thì ngay cả tại gia đình, người lớn cũng cần tạo hứng thú cho trẻ và kích thích trẻ học tập tích cực. Làm được điều này chúng ta sẽ cung cấp cho trẻ một nền tảng mạnh mẽ trong phát triển trí tuệ, thể chất và tình cảm xã hội. Khi có hứng thú, trẻ sẽ tham gia hoạt động tích cực và mang lại hiệu quả công việc cao hơn. Thông thường trẻ mầm non đã có khả năng đánh giá, phân tích và phân biệt hiện tượng xung quanh, tuy nhiên ở độ tuổi này khả năng tập trung chú ý của trẻ chưa cao nên bạn phải áp dụng đúng chiều, đúng hoàn cảnh.

Hứng thú là nhu cầu mang tính cảm xúc cao của trẻ và có được trước khi có động cơ hoạt động. Hứng thú là yếu tố đầu tiên, cũng là yếu tố quyết định

tới chất lượng hiệu quả của một hoạt động bất kỳ. Khi không có hứng thú, không có động cơ tích cực từ bên trong nội tâm, việc tham gia một hoạt động bất kỳ sẽ trở thành áp lực, miễn cưỡng, gượng ép, do vậy sẽ không đạt hiệu quả như mong muốn. Các hoạt động học ở trẻ mẫu giáo cũng vậy. Khi trẻ hứng thú với một việc gì đó, một hoạt động nào đó, khi đó, từ trong nội tâm đứa trẻ sẽ nảy sinh động cơ tích cực tham gia vào hoạt động đó.

Khi trẻ có hứng thú, trẻ sẽ tham gia hoạt động tích cực và mang lại hiệu quả công việc cao hơn. Một câu chuyện hấp dẫn, trẻ hứng thú nghe thì trẻ sẽ nhớ nội dung câu chuyện lâu. Một bài hát dạy khi trẻ hứng thú, trẻ sẽ hát với tất cả cảm xúc nhiệt tình của mình. Khi trẻ hứng thú tham gia vào một trò chơi, trẻ sẽ chơi trò chơi đó tới cùng và nỗ lực để giành chiến thắng...

Trong việc học của trẻ cũng vậy, nếu người lớn tạo ra được hứng thú cho trẻ với việc học, trẻ sẽ có động cơ học tập và học tập một cách tích cực.

Có một số trẻ thậm chí không muốn đến trường, không muốn đi học, vì trẻ thấy nhàm chán, không hào hứng với các hoạt động ở lớp. ... Với lứa tuổi mẫu giáo, bắt ép trẻ học theo khuôn khổ của người lớn là một điều không thể và không mang lại kết quả tích cực gì.

1.4.2. Nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

1.4.2.1. Môi trường vật chất

Cơ sở vật chất đầy đủ là yếu tố cần thiết khi chúng ta xây dựng trường mầm non theo quy định của pháp luật. Một trường mầm non được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn phải sở hữu các cơ sở vật chất sau đây.

- Môi trường trong lớp

Nhà trường chỉ đạo các bộ phận phối hợp cùng giáo viên, xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo theo qui định, phù hợp với trẻ; sắp xếp không gian hợp lý; các góc chơi được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, trẻ dễ lấy dễ cất, trang trí thẩm mỹ, khoa học, thân thiện, phù hợp lứa tuổi; đảm bảo các góc hoạt động phù hợp với không gian và số trẻ, thuận tiện và linh hoạt; đa

dạng đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ chơi mang tính mở kích thích khả năng tưởng tượng và sáng tạo của trẻ khi chơi, đồ dùng đồ chơi được bổ sung thường xuyên theo chủ đề, tận dụng các nguyên liệu tự nhiên, hạt hạt, sỏi đá cát nước, vỏ cây, lá cây, vỏ hộp, chai lọ ... để trẻ vừa được học, vừa được chơi

- *Môi trường ngoài lớp*

+ Diện tích và khuôn viên

Trường mầm non phải có đủ diện tích đất hoặc diện tích sàn theo quy định của pháp luật. Và diện tích xây dựng của trường mầm non phải được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Phải bố trí các biển hiệu cũng như khuôn viên phải có tường rào bao xung quanh. Đặc biệt là bên trong khuôn viên của trường phải có hệ thống nguồn nước sinh hoạt và hệ thống cống rãnh được xây dựng theo tiêu chí vệ sinh.

+ Sân vườn và khu vực vui chơi

Một trường mầm non chất lượng phải có sân vườn được thiết kế phù hợp có cây xanh để che bóng mát. Ngoài ra còn được bố trí thêm vườn rau hoặc cây xanh để giúp cho trẻ có thể tăng khả năng học tập và khám phá. Khu vực vui chơi được dành riêng cho trẻ phải được trồng thảm cỏ hoặc lát gạch sạch sẽ.

~~+ Phòng giáo dục thể chất và nghệ thuật~~

~~Phòng chuyên giảng dạy và giáo dục thể chất, nghệ thuật cần phải có diện tích phù hợp. Đồng thời phải bố trí các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho nhu cầu phát triển của trẻ.~~

~~+ Nhà vệ sinh và bếp ăn~~

~~Khu vực bếp ăn phục vụ cho trẻ mầm non phải được thiết kế và vận hành theo nguyên tắc 1 chiều, đảm bảo cho lúc nào cũng sạch sẽ và hợp vệ sinh. Phải bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ và giáo viên, mang lại sự thuận tiện cũng như nhu cầu sử dụng vệ sinh cá nhân của trẻ.~~

+ Phòng hành chính quản trị

Khu vực này phải được đảm bảo tích hợp nhiều bàn ghế và tủ văn phòng cần thiết. Để đảm bảo cho công việc tiếp khách cũng như thực hiện các nhu cầu công việc liên quan đến hành chính.

+ Phòng y tế

Trường mầm non thì phải trang bị phòng y tế với các trang thiết bị hỗ trợ chăm sóc theo dõi sức khỏe của trẻ cần thiết.

+ Phòng bảo vệ và phòng nhân viên

Xây dựng phòng riêng cho bảo vệ để trực an ninh cho khu vực trường mầm non. Đồng thời xây dựng cho phòng nhân viên để cất giữ đồ cá nhân hoặc sinh hoạt ngoài giờ.

Commented [TTHY9]: Bỏ vở khung liên quan việc Phát triển ngôn ngữ

1.4.2.2. Môi trường tâm lý – xã hội

Môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non có một số đặc trưng sau:

Thứ nhất, đây là môi trường ẩn, không sờ thấy như môi trường vật chất, nhưng lại dễ dàng cảm nhận được vì đó là không gian chứa đầy cảm xúc. Trong môi trường, trẻ tham gia nhiều hoạt động khác nhau, rơi vào các tình huống khác nhau, với các mối quan hệ khác nhau và đó cũng là bấy nhiêu lần tạo nên các cung bậc cảm xúc đa dạng, đôi khi đối lập. Do vậy, nếu giáo viên không có khả năng quan sát để nhận biết và giúp trẻ vượt qua những khó khăn khi rơi vào các trạng thái cảm xúc tiêu cực cũng như sẵn sàng chia sẻ khi trẻ có tâm trạng vui vẻ, phấn khởi thì sẽ không thể tạo dấu ấn cảm xúc tích cực trong môi trường được.

Thứ hai, môi trường tương tác đa chiều, thể hiện các mối quan hệ xã hội:

- Tương tác giữa trẻ với trẻ: mỗi trẻ có nhu cầu, hứng thú, sở thích, kinh nghiệm và khả năng khác nhau; xuất thân từ các gia đình có nền tảng kinh tế, xã hội, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, cách giáo dục khác nhau... Điều này thể hiện sự phát triển cá nhân và xã hội khác nhau ở trẻ và có ảnh hưởng đến cách thức hoạt động, giao tiếp của chúng.

- Tương tác giữa trẻ với giáo viên: sự khác biệt về nhận thức, kinh nghiệm, khả năng... giữa người lớn và trẻ em có thể dẫn đến các xung đột về nhận thức nếu người lớn không có kiến thức sâu sắc về trẻ, về sự phát triển, về việc trẻ học, chơi, về nhu cầu hứng thú của chúng. Những hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm của trẻ về người lớn cũng làm cho trẻ không hiểu về người lớn và qui cho người lớn không yêu thương chúng gét bỏ chúng.

- Tương tác giữa giáo viên – giáo viên – cán bộ, nhân viên của nhà trường. Trong môi trường giáo dục ở trường mầm non luôn diễn ra sự tương tác giữa các cán bộ, giáo viên. Nếu mối quan hệ giữa họ mang tính hợp tác, xây dựng, luôn quan tâm đến nhau, đến việc giáo dục trẻ và luôn làm gương cho trẻ trong mọi cử chỉ, hành động, lời nói sẽ có tác động tốt đến trẻ, đến giáo viên, tạo ra bầu không khí thân thiện, cởi mở trong môi trường giáo dục.

- Tương tác giữa giáo viên - phụ huynh - trẻ: Phụ huynh cũng là đối tượng tạo nên tương tác đa chiều trong môi trường giáo dục. Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh được xây dựng trên tinh thần cởi mở, tôn trọng lẫn nhau sẽ có tác động trực tiếp đến trẻ. Sự thoải mái của cả giáo viên và phụ huynh sau các cuộc tiếp xúc có ảnh hưởng đến tâm lý của họ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ.

Thứ ba, môi trường được điều khiển bởi các qui tắc xã hội. Các qui tắc hành vi trong ứng xử giữa trẻ với nhau, giữa giáo viên với trẻ và với môi trường vật chất phải do chính những người tham gia xây dựng nên và được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, bình đẳng trong quyền hạn và trách nhiệm đối với bản thân, nhóm, tập thể. Khi các qui tắc ứng xử này bị phá vỡ sẽ tạo ra bầu không khí không lành mạnh do vậy cần phải có cam kết, thỏa thuận của những người tham gia. Điều này có nghĩa rằng, không nên đề ra các qui định trước buộc trẻ phải tuân theo mà hãy để cho trẻ cùng trao đổi, cùng quyết định nên đưa ra các nội qui qui định nào trong quá trình hoạt động và ứng xử với mọi người để đạt kết quả hoạt động cao nhất.

Thứ tư, đây là môi trường sống động. Môi trường nơi diễn ra hoạt động của trẻ phải trở thành môi trường sống động với các tương tác tích cực của những người tham gia. Điều này có nghĩa là môi trường vật chất vốn tĩnh tại nhưng khi có mặt của trẻ thì bỗng trở nên sống động, có thể kích thích khả năng chủ động, độc lập của trẻ, khuyến khích sự hợp tác giữa trẻ với nhau và với giáo viên hay trở thành nơi chuyển tải các thông điệp về tình yêu, cái đẹp và sự gắn bó. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của giáo viên trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ giúp đỡ, điều khiển các mối quan hệ của trẻ

1.4.3. Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

*** Luyện kỹ năng Nghe - Nói - đọc - viết**

Lớp 1 là bước ngoặt quan trọng đối với trẻ mẫu giáo. Để thích ứng với việc học tập và những điều kiện mới tại Trường phổ thông, trẻ mẫu giáo cần chuẩn bị sẵn sàng về mọi phương diện: Thể lực, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm-kỹ năng xã hội, thẩm mỹ và khả năng thích ứng với việc học tập. Trong đó ngôn ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Thông tư 23/2010TTB-GĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề cập đến các nội dung phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi mẫu giáo kỹ năng tiền học “đọc” học “viết” chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1 như sau: “Trẻ thể hiện hứng thú với việc “đọc”, trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc “đọc”, thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc “viết”. Như vậy việc hình thành kỹ năng tiền học “đọc” học “viết” cho trẻ mẫu giáo là một vấn đề rất cần thiết trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

Để phát triển khả năng “đọc”, “viết”, trước hết người giáo viên phải phát triển khả năng nghe, nói của trẻ. Không gì phát triển nhanh chóng tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ nghe, cho trẻ nói. Vì vậy, giáo viên thường xuyên trò chuyện và khuyến khích trẻ nói qua các hoạt động trong ngày.

Khi trẻ có khó khăn hay có tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, các cô giáo phải cần khích lệ, hỗ trợ động viên trẻ nói. Cô giáo cần tạo ra các tình huống

giao tiếp một cách thường xuyên giữa trẻ với trẻ, giữa cô với trẻ và giữa trẻ với mọi người xung quanh.

Tạo cơ hội để trẻ được nghe các âm thanh khác nhau từ môi trường. Ví dụ: Tiếng kêu của động vật, âm thanh của phương tiện giao thông, âm thanh đồ vật, âm thanh của một số hiện tượng tự nhiên, âm thanh của các lễ hội... Bởi vì các âm thanh khác nhau ấy sẽ có tác dụng kích thích thính giác các giác quan của trẻ rất lớn. Tổ chức cho trẻ hoạt động kết hợp với lời nói trong các trò chơi, bài hát, đóng kịch.

Cho trẻ làm quen với “đọc”, “đọc” được tên của mình, “đọc” được các chữ trong các đồ dùng gần gũi, trong các góc hoạt động của lớp của trường

*** Tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia**

Tham gia các hoạt động ngoại khóa cho trẻ không chỉ là một hình thức vui chơi, đây được xem là một phương pháp giáo dục hiện đại giúp trẻ tiếp thu được những kỹ năng, kiến thức bổ ích, tạo hứng thú trong học tập. Chính vì vậy, ngoại khóa trải nghiệm trở thành xu hướng được nhiều trường học ưu chuộng trong những năm gần đây. Cùng tìm hiểu những lợi ích tuyệt vời của hoạt động này và khám phá ngay trung tâm Nhân Trí Dũng địa điểm lý tưởng tích hợp đa dạng các chương trình trải nghiệm mới lạ, hấp dẫn dành cho trẻ qua bài viết này nhé.

Trẻ trưởng thành qua các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm

Ngoài chương trình học chính khóa, hoạt động ngoại khóa cho trẻ là một phương pháp giáo dục hiện đại mà rất nhiều bậc phụ huynh ưu chuộng & trở thành tiêu chí quan trọng khi lựa chọn môi trường học tập cho con. Trong những năm gần đây, khi xã hội ngày càng phát triển, việc cập nhật những kiến thức giáo dục hiện đại, tiên tiến một cách dễ dàng hơn qua sách báo & đặc biệt là mạng xã hội giúp các bậc phụ huynh thay đổi rất nhiều về quan điểm dạy con, họ hiểu rằng nếu trẻ có thành tích học tập giỏi, thành thạo ngoại ngữ nhưng không có những kỹ năng sống cần thiết, thì sẽ khó chủ động & hòa nhập với một xã hội ngày càng phát triển. Kiến thức sách vở chỉ là một phần trong

những thứ mà trẻ cần trang bị cho hành trình trưởng thành, sự phát triển toàn diện còn nằm ở việc xây dựng & rèn luyện những kỹ năng quan trọng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự bảo vệ & chăm sóc bản thân...và các bậc phụ huynh hiện đại hiểu rằng trẻ tiếp thu những kỹ năng này hiệu quả hơn nếu được trải nghiệm nhiều hơn qua các chương trình ngoại khóa. Chính vì vậy, hoạt động ngoại khóa cho trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng, đây là một chương trình tuyệt vời giúp trẻ xây dựng được những kỹ năng cần thiết thông qua việc khám phá thế giới xung quanh, từ đó kích thích não bộ & phát triển tư duy giúp trẻ trưởng thành hơn mỗi ngày. Không chỉ phụ huynh, trẻ cũng rất hào hứng & thích thú khi được tham gia vào các buổi trải nghiệm do nhà trường tổ chức. Các buổi ngoại khóa chính là cơ hội để trẻ được vui chơi cùng bạn bè, ra ngoài để khám phá những điều mới mẻ, tạo hứng thú & niềm vui đến trường.

1.4.4. Hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

*** Hình thức lồng ghép trong môn học**

Hoạt động lồng ghép các môn học xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua các hoạt động sau

*** Hoạt động học**

Hoạt động học của trẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày được tổ chức một cách có chủ định, dưới sự định hướng và hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Nội dung hoạt động học được tiến hành theo mục đích, kế hoạch, mang tính tích hợp và đã được dự kiến trong kế hoạch tuần, phù hợp với các lĩnh vực nội dung giáo dục trong chương trình và theo chủ đề. Mỗi ngày trong tuần, trẻ được học một nội dung trọng tâm (một trong các nội dung giáo dục phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ) tích hợp với một hoặc hai nội dung khác mang tính chất hỗ trợ cho nội dung trọng tâm.

Commented [TTHY10]: Nghiên cứu viết lại mục này với đây khung phải là phương pháp xây dựng môi trường PPNN cho trẻ theo hướng TN

Thông qua hoạt động học, giáo viên có thể lồng ghép nội dung giáo dục hình thành thói quen giao tiếp có văn hoá cho trẻ một cách tự nhiên mà lại vô cùng hiệu quả.

Ví dụ: Khi dạy trẻ bài: “Dạy trẻ chào hỏi lễ phép và nói lời cảm ơn” thuộc lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội. Tôi cho hát bài “Lời chào buổi sáng” sau đó đặt câu hỏi đàm thoại về nội dung bài hát: Chúng mình vừa hát bài hát gì? Đố các bạn biết trước khi đi học bạn nhỏ đã làm gì? Bạn nhỏ chào như thế nào? Cả lớp cùng chào bố mẹ giống như bạn nhỏ nào? Để biết được bạn nhỏ chào bố mẹ như thế nào cô mời cả lớp cùng xem đoạn video trẻ xem đoạn video của một bạn trong lớp khoanh tay chào bà chào bố mẹ trước khi đi học. Sau đó tôi dùng các câu hỏi đàm thoại với trẻ về nội dung của đoạn video:

Trước khi đi học bạn Hoàng đã chào ai? Chào bà như thế nào?

Khi chào bà chúng mình thấy tay bạn Hoàng làm như thế nào?

Khi bạn Hoàng chào bà, bà đã nói gì với bạn Hoàng?

Vì sao bà bạn Hoàng lại nói lời cảm ơn và vẻ mặt của bà rất là vui, cười rất tươi nữa?

Vậy trước khi đi học chúng mình chào ai? Chào như thế nào?

Đây là hình ảnh của đoạn video nói về bạn Hoàng chào bà trước khi đi học

Ngoài ra tôi cho trẻ thực hành các tình huống chào hỏi mọi người và nói lời cảm ơn khi được mọi người quan tâm hay cho quà qua hoạt động này đã giúp trẻ hình thành được thói quen chào hỏi lễ phép.

*** Hình thức qua trò các trò chơi**

***Chơi ngoài trời**

+ Ngoài hoạt động học, hoạt động chơi ở các góc thì hoạt động chơi ngoài trời cũng là một hình thức hữu hiệu để phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Mục đích của việc tổ chức cho trẻ chơi và tham gia vào các hoạt động ngoài phạm vi của lớp học, đó là: Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với không khí trong lành của thiên nhiên, rèn luyện sức khoẻ, thiết lập mối quan hệ giữa trẻ với môi

trường xung quanh, góp phần mở rộng vốn hiểu biết của trẻ về môi trường tự nhiên – xã hội, thoả mãn nhu cầu chơi và hoạt động theo ý thích của trẻ.

+ Tổ chức môi trường hoạt động ngoài trời phong phú, tạo cho trẻ nhiều cơ hội vận động toàn thân, phát triển kỹ năng vận động, phát triển các cảm giác khác nhau như: Khu vực cây bóng mát, góc thiên nhiên, bãi cỏ mang ghế cho trẻ ngồi nghỉ, nghe kể chuyện, tạo điều kiện khuyến khích trẻ trò chuyện với nhau, chơi các trò chơi vận động, tạo cảm xúc vui vẻ, thư giãn, thoải mái, tiếp xúc với không khí trong lành, chăm sóc cây cối, con vật

*** Hoạt động chơi ở các góc chơi.**

Trong hoạt động chơi ở các góc chơi, cô giáo chuẩn bị môi trường, sắp xếp các góc chơi theo hướng mở, tổ chức, hướng dẫn tạo điều kiện để cho mọi trẻ được tự do lựa chọn các nhóm chơi, hoạt động tự nguyện, theo ý thích, khuyến khích trẻ tích cực tham gia vào góc chơi, thể hiện tốt vai chơi của mình, phát triển ngôn ngữ giao tiếp và khả năng sáng tạo trong khi chơi, trẻ yêu quý các nghề, đoàn kết với các bạn trong khi chơi.

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ, hoạt động chơi có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nhân cách của trẻ. Vì vậy trong quá trình hướng dẫn trẻ chơi, giáo viên cần chú ý đến hành động chơi, thao tác vai chơi và sự giao tiếp của trẻ trong khi chơi để uốn nắn kịp thời, hãy coi các trò chơi của trẻ là những phương tiện giáo dục đặc lực trong “ Giáo dục thói quen giao tiếp có văn hóa cho trẻ”

*** Hình thức Tuyên truyền kết hợp với phụ huynh**

Giáo dục mầm non giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ. Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành tâm sinh lý, năng lực, trình độ và kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, tạo cơ sở lâu dài cho việc học nâng cao và học suốt đời của trẻ sau này..

Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo dục mầm non là mục đích, nhiệm vụ quan trọng, tất yếu, tách biệt với chương trình giáo dục mầm non. Vì vậy, đòi hỏi công tác tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng dinh dưỡng, chăm sóc,

giáo dục trẻ mầm non đạt kết quả cao, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là thực chất, tạo sự đoàn kết, hợp tác, hòa giải giữa trẻ mẫu giáo và gia đình là rất cần thiết. giới trẻ. phụ huynh về nội dung, phương pháp, cách thức và các hình thức tổ chức trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường cũng như ở trường. Đây cũng là điều kiện thuận lợi nhất để nhà trường tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về cách nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ trẻ và xã hội. nhận thức, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ, giao tiếp, ứng xử... Gia đình được ví như tế bào của xã hội, trong khi tế bào phát triển thì cũng tạo cho trẻ những nền tảng vững chắc như những tế bào đó. Giáo dục mầm non không chỉ để trẻ có đầy đủ vật chất mà chủ yếu là giúp trẻ phát triển hài hòa cả về tinh thần và thể chất, để trẻ trở thành những công dân có ích cho xã hội, đất nước.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

1.5.1. Các yếu tố khách quan

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non, yếu tố khách quan gồm:

Về công tác chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên:

Việc triển khai thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non là thực sự cần thiết đúng quy định tại các Thông tư, Văn bản hướng dẫn... Quan điểm chỉ đạo sẽ quyết định các nội dung Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non ở các trường mầm non thực hiện đúng hướng, nghiêm túc và đạt hiệu quả như mong muốn.

Về yếu tố gia đình và các lực lượng xã hội:

Để Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội như: Các tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức

Commented [TTHY11]: Nội dung này không phù hợp với tiêu đề. Đây là hình thức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương; các đơn vị kinh tế xã hội; hội cha mẹ học sinh...

Nếu nhà trường có kế hoạch và cách thức phối hợp hợp lý và phát huy sức mạnh này thì hiệu quả của việc Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non không những hiệu quả hơn mà còn đảm bảo được sự phối hợp thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục.

Nâng cao hơn nữa trách nhiệm, nhận thức của gia đình, các lực lượng xã hội trong việc phối hợp, giúp đỡ nhà trường quản lý, giáo dục con em mình, đồng thời tạo những thuận lợi cho nhà trường trong việc xây dựng trường học hạnh phúc.

Về yếu tố nguồn tài chính của nhà nước, địa phương:

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non gắn với thực tiễn do vậy để đạt hiệu quả thì cần có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, do vậy nhà trường cần tham mưu với chính quyền các cấp xin kinh phí đầu tư, đồng thời luôn chủ động tìm kiếm huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động.

1.5.2. Các yếu tố chủ quan

- Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý nhà trường

Trong yếu tố này, để có thể xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non đạt được mục tiêu đã đề ra cần có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cán bộ quản lý trong nhà trường đặc biệt là hiệu trưởng nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường quán triệt nguyên tắc tập trung, dân chủ sẽ tạo ra môi trường sư phạm đoàn kết vì mục đích chung, vì sự phát triển của nhà trường. Cùng với việc triển khai việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non cần có sự kiểm tra đôn đốc thực hiện thường xuyên nhằm mục đích đã đề ra.

Về trình độ, kỹ năng của giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

Môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non là môi trường tạo ra các điều kiện để trẻ học tập, vui chơi mà ở đó luôn đặt nhu cầu, hứng thú của trẻ lên hàng đầu. Giáo viên, nhân viên trong nhà trường là nhân tố quyết định tạo nên môi trường học tập vui chơi, sinh hoạt tại nhà trường, tạo cho trẻ một môi trường mà ở đó trẻ được là trung tâm, hướng trẻ vào các hoạt động một cách tích cực và hứng thú.

Giáo viên luôn tự mình học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề vững vàng và có nhiều đổi mới sáng kiến trong công tác chăm sóc và giảng dạy sẽ góp phần giúp trẻ có được môi trường giáo dục tốt nhất khi đến trường mầm non.

Như vậy, để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non ở các trường mầm non, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều nội dung khác nhau.

Kết luận chương 1

Viết lại phần kết luận chương 1.

Cách viết: tóm tắt những nội dung luận văn đã bàn đến ở chương 1.

~~Tổ chức và xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5—6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non có thể thực hiện bằng nhiều con đường và hình thức khác nhau ở các lứa tuổi trẻ. Song dù thế nào thì việc đó cũng phải dựa trên sự thích hợp lẫn nhau giữa nội dung giáo dục, nhu cầu phát triển của trẻ và cách tổ chức hoạt động khi “Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ”.~~

~~Nhu cầu phát triển của trẻ rất quan trọng, có hiểu được nhu cầu, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các lứa tuổi mới có thể xây dựng được những môi trường phù hợp, đa dạng, kích thích sự hứng thú của trẻ tham gia vào giao tiếp.~~

~~“xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5—6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non” theo cách bình thường và theo việc tìm hiểu nhu cầu phát triển của trẻ có những đặc điểm khác nhau và do đó có những yêu cầu khác nhau. Khi áp dụng việc tìm hiểu nhu cầu phát triển nhu cầu của trẻ thì khả năng tích hợp mục tiêu, cơ hội hoạt động và giao tiếp của trẻ nhiều hơn. Tất cả những ưu thế đó hỗ trợ cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ trở nên phong phú hơn, sâu sắc hơn và toàn diện hơn.~~

CHƯƠNG 2.
THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN
NGÔN NGỮ CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

2.1. Tình hình kinh tế, xã hội và giáo dục mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội

Huyện Yên Thành, được thành lập tách ra từ huyện Đông Thành, Phủ Diễn Châu, từ năm Minh Mệnh thứ 18 (1837). Phủ Diễn Châu tức Châu Diễn, là một bộ phận của bộ Hoài Hoan, một trong 15 bộ của nước Văn Lang thời vua Hùng Dựng nước. Dưới thời Bắc thuộc, Diễn Châu thuộc huyện Hàm Hoan đời Hán, quận cửu Đức đời Ngô, quận cửu Chân đời Lương, quận Nhật Nam đời Tùy, châu nam Đức, Đức Châu rồi Hoan Châu, đời Đường. Năm Trịnh quán I (627) đời Đường, phía bắc Hoan Châu gọi là Diễn Châu. Tên Diễn Châu bắt đầu được gọi từ đó. Diễn Châu có lúc gọi là quận Long Tri gồm 7 huyện: Trung Nghĩa; Hoài Hoan; Long Tri; Tứ Nông; Võ lung; Võ Dung; và Võ Kim, trị sở đóng tại Quỳnh Lăng (Lăng thành).

Là địa phương có diện tích đất rừng và nông nghiệp chiếm ưu thế, khó khăn lớn nhất của huyện Yên Thành là kinh tế phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp, mà nông nghiệp thì chịu ảnh hưởng của thời tiết nên sự phát triển còn bấp bênh, kém hiệu quả. Bên cạnh đó, biến động giá cả thị trường, nhất là giá xăng dầu tăng cao, tình hình thời tiết, dịch bệnh, thiên tai lũ lụt diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển kinh tế trên địa bàn... Trong bối cảnh đó, cán bộ, nhân dân huyện Yên Thành đã đoàn kết nỗ lực, quyết tâm cao, có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện Yên Thành đã có bước phát triển khá toàn diện. 26/26 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm 2022 ước đạt 10,01%. Thu nhập

bình quân đầu người ước đạt 59 triệu đồng/năm, tăng 7 triệu đồng/người so với năm 2021.

Năm 2022, căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, huyện tiếp tục chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm phát huy lợi thế của địa phương, vừa phù hợp yêu cầu phát triển chung của tỉnh, của vùng. Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, tránh tình trạng chủ quan, duy ý chí. Điều đó thể hiện trong việc địa phương hết sức chú trọng phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu, là ngành kinh tế mũi nhọn và then chốt, các ngành nghề khác mang tính động lực, là lực đẩy đưa tốc độ kinh tế phát triển đi lên, tạo bước đột phá trong sản xuất. Từ đó, nhiều mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao đã xuất hiện, tạo việc làm, thu nhập cho người dân trên địa bàn. ~~Các HTX tham gia liên kết chuỗi trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ra đời ngày càng nhiều, tạo giá trị sản xuất cao hơn, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.~~

~~Với những bước đi thích hợp đó, năm 2022, trên diện tích 2.830 ha, Yên Thành đã triển khai xây dựng được 46 mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, trong đó có 23 mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, 03 mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất. Các mô hình tiêu biểu này tập trung ở các xã: Xuân Thành, Long Thành, Công Thành và Minh Thành...~~

~~Ngoài kinh tế nhà nước và HTX thì kinh tế tư nhân trên địa bàn cũng ngày càng khẳng định được chỗ đứng của mình trong hệ thống các thành phần kinh tế. 9 tháng đầu năm, toàn huyện có thêm 62 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn lên 435 đơn vị. Kinh tế phát triển, thu ngân sách của huyện cũng có nhiều thuận lợi và đạt kết quả vượt bậc. Năm 2022, thu ngân sách của huyện ước đạt 793 tỷ đồng, vượt 2 lần kế hoạch đề ra, tăng 35,79% so với năm 2021.~~

Lĩnh vực văn hoá, xã hội cũng có nhiều khởi sắc. Nhờ hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng đồng bộ đã tạo điều kiện cho hoạt động văn hoá thông tin, TDTT diễn ra sôi nổi, rộng khắp ở các đơn vị trong toàn huyện. Phong trào xây dựng làng văn hoá, đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá được duy trì thực hiện rộng

khắp và hiệu quả. Đài truyền thanh - truyền hình đảm bảo thời lượng và chất lượng phát sóng có tác dụng tuyên truyền, giáo dục và phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao ý thức cho nhân dân trong phát triển kinh tế, xây dựng xã hội, bảo vệ quốc phòng – an ninh. Đặc biệt, ngành giáo dục trong năm qua có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

Chính sách hỗ trợ giải quyết nhà ở và đất ở cho hộ nghèo được các cấp, các ngành, các tổ chức Mặt trận, đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện. Yên Thành đã cơ bản xóa xong nhà tạm, nhà dột cho người nghèo, công tác an sinh xã hội được bảo đảm. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chăm lo nhờ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế được đầu tư. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm mạnh, tỷ lệ sinh giảm rõ rệt. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được quan tâm, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng NTM ở địa phương. Hiện nay, Yên thành có 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Thời gian tới, Yên Thành sẽ tiếp tục xây dựng đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, sản xuất nông nghiệp không chỉ bảo đảm nguồn lương thực, mà còn phục vụ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; đẩy nhanh tăng trưởng ngành chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp... Đối với công nghiệp, xác định phải gắn lợi thế sản xuất với nguồn nhân lực để từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp, bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm tăng tốc độ phát triển kinh tế, tăng giá trị sản xuất, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển kết cấu hạ tầng, tạo bước chuyển biến về chất trong phát triển kinh tế, xã hội nông thôn...

2.1.2. Giáo dục mầm non huyện Yên Thành

Về quy mô, số lượng trường học: toàn huyện có 39 trường mầm non công lập, nằm trên địa bàn 8 xã, thị trấn. Khoảng cách các trường cách xa nhau từ 8-10 km. Trường xa nhất cách trung tâm huyện 25 km; Giao thông đi lại cũng khá tốt do có

đường rải thảm nhựa và đường bê tông liên huyện. Bắt đầu từ năm 2012 đồng loạt cả Huyện chuyển đổi từ mô hình trường Mẫu giáo thành trường Mầm Non. Vì thời gian chuẩn bị cho việc thành lập trường còn bị động, nên chất lượng và hiệu quả giáo dục là chưa cao, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế nên số trẻ huy động chủ yếu vẫn chỉ là trẻ trong độ tuổi mẫu giáo, một số trường chỉ tuyển sinh trẻ từ 4 tuổi do thiếu giáo viên và phòng học...

Nhìn chung, mạng lưới trường học ở cấp mầm non tương đối ổn định, quy mô trường lớp đang tiếp tục được củng cố và phát triển, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập. Với tổng số trường Mầm non hiện nay trên toàn huyện là 39 trường mầm non công lập cũng tương đối đáp ứng được yêu cầu giáo dục của con em trên địa bàn.

Trong những năm gần đây, huyện Yên Thành luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho giáo dục và đào tạo; tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất dành nhiều kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ Mầm non. Tuy nhiên, việc đầu tư của các cấp, các ngành, các dự án giáo dục vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới ngày càng cao của giáo dục và đào tạo, vẫn còn tình trạng thiếu phòng học dẫn đến quá tải học sinh, các yêu cầu quy cách về phòng học, nhà vệ sinh, sân chơi, nhà bếp... điều kiện phục vụ đáp ứng yêu cầu của từng độ tuổi theo định hướng mới đang là vấn đề bắt cập của giáo dục mầm non huyện Yên Thành.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục: Trong những năm học vừa qua, Phòng GD&ĐT huyện Yên Thành đã tăng cường quản lý chặt chẽ công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở những nơi tổ chức ăn bán trú, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành. Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm thực hiện tổ chức học hai buổi/ngày, tổ chức bán trú cho trẻ. Ở những nơi không có điều kiện tổ chức bán trú thì tổ chức cho trẻ “Bữa ăn học đường”. Vì vậy số trẻ được học bán trú tăng dần hằng năm và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ được nâng lên rõ rệt

Bảng 2.1: Số liệu 5 trường Mầm non trên địa bàn huyện Yên Thành

Chỉ tiêu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số trường	5	5	5
Số lớp	65	70	70
Số giáo viên	130	120	115
Số học sinh	2180	2452	2364
Bình quân HS/ Lớp	34	35	34

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nhằm xác lập cơ sở thực tiễn của đề tài.

2.2.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát

CBQL, GV ở trường mầm non ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Commented [TTHY12]: Xác định 5 trường thụ nhệ. Khụng phải tất cả cóc trường.

2.2.3. Nội dung khảo sát

- Thực trạng nhận thức của giáo viên về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

- Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2.2.4. Phương pháp khảo sát

Điều tra bằng bảng hỏi, trao đổi phỏng vấn các đối tượng có liên quan về các nội dung khảo sát.

2.2.5. Xử lý kết quả khảo sát

Điều tra bằng bảng hỏi, trao đổi phỏng vấn các đối tượng có liên quan về các nội dung khảo sát

*** Quy ước xử lý số liệu điểm trung bình:**

Mức độ	Mức điểm tương ứng	Điểm trung bình
Hoàn toàn đồng ý; rất thường xuyên; rất chủ động; tốt; rất ảnh hưởng; rất quan trọng.	4	3-4
Đồng ý; thường xuyên; khá chủ động; khá; khá ảnh hưởng; quan trọng.	3	2-3
Không đồng ý; hiếm khi; thụ động; yếu; ít ảnh hưởng; ít quan trọng	2	1-2
Hoàn toàn không đồng ý; hầu như không thay đổi; rất thụ động; kém; không ảnh hưởng; không quan trọng	1	0-1

Các kí hiệu được dùng trong thể hiện kết quả khảo sát: DTB: Giá trị trung bình của đối tượng khảo sát; DLC: Độ lệch chuẩn của mẫu; TH: Thứ hạng.

Commented [TTHY13]: Cụ khụng hiểu bảng này để làm gỡ

2.3. Thực trạng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

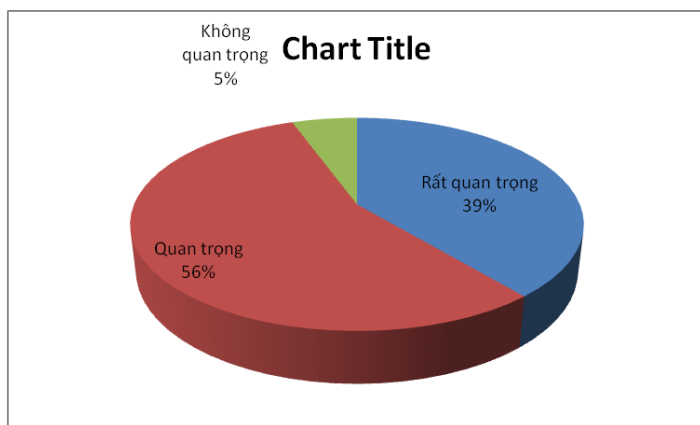
2.3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

- Đánh giá của GV về vai trò của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm. **Hỏi 90 giáo viên**

Lưu ý: chọn 5 trường thì tính có bao nhiêu giáo viên dạy 5 – 6 tuổi? Theo cô: mỗi trường tính 6 cô/3 lớp. Tổng: 15 cô dạy lớp 5 – 6 tuổi thôi. Và 10 cô Ban giám hiệu nữa. Em nên điều chỉnh lại số liệu cho nó thực tế.

Bảng 2.2: Đánh giá của giáo viên về vai trò của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

Vai trò	Số lượng	Tỉ lệ%
Rất quan trọng	35	39
Quan trọng	50	56
Không quan trọng	5	5
Tổng	90	



Nhìn chung GV đều thừa nhận tầm quan trọng của nhiệm vụ “xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ~~với 95%. Chỉ có 5%~~ cán bộ giáo viên cho là không quan trọng. Điều đó chứng tỏ vai trò này được thừa nhận cao trong thực tiễn GDMN.

2.3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

Bảng 2.3: Khảo sát tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

Em phải bám vào nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ dành cho trẻ 5 – 6 tuổi được tích hợp thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo hướng trải nghiệm (HD học, HD chơi, HD tham quan, HD lễ hội, HD lao động; HD giao lưu)

Các nhận xét, đánh giá phải bám vào việc phát triển ngôn ngữ để sát những nội dung nhiệm vụ nghiên cứu.

Nội dung đánh giá Hình thức hay nội dung? Bổ sung: hoạt động học	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Hoạt động ngoại khóa	60.8	20.7	0	18.5	3.24	4
Hoạt động nghệ thuật	40.2	50.1	4	5.7	3.25	3
Hoạt động ngoài trời	65.3	25.6	7.4	1.7	3.55	2
Hoạt động tham quan, dã ngoại	30.7	52.5	13.4	3.4	3.11	5
Hoạt động vui chơi	65.3	32.1	0	2.6	3.60	1
Hoạt động lao động	20.4	51.6	27.7	0.3	2.92	6
Giá trị trung bình	47.1	38.8	8.8	5.4	3.3	

Qua bảng khảo sát ta thấy, điểm trung bình chung của tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng trải nghiệm là 3.3 điểm, đạt khá tốt.

Nội dung có điểm đánh giá cao nhất là *Hoạt động vui chơi* với 3.6 điểm, đạt loại khá tốt. Qua đó ta thấy đối với trẻ mẫu giáo, qua hoạt động vui chơi, trẻ thể hiện thái độ tích cực của mình đối với thế giới hiện thực xung quanh, ham muốn

chiếm lĩnh tri thức và biết vận dụng chúng vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Trong khi tham gia các hoạt động vui chơi, vốn ngôn ngữ của trẻ được mở rộng... Trong khi chơi, trẻ được luyện nói câu đúng ngữ pháp. Câu nói của trẻ có nội dung hơn, diễn đạt được mục đích phát ngôn qua các kiểu câu sử dụng: câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép, câu phức...

Ở các góc chơi (góc đóng vai, góc nghệ thuật, góc xây dựng, góc khám phá khoa học...) giúp trẻ được trải nghiệm trong môi trường văn hóa. Không chỉ hình thành hành vi ứng xử đúng đắn với môi trường xung quanh mà trẻ còn được rèn luyện kỹ năng giao tiếp với bạn bè ở những vai khác nhau. Đó là nơi tạo cơ hội cho trẻ được phát triển kỹ năng diễn đạt ý tưởng của bản thân. Mỗi góc chơi giúp trẻ tích cực, chủ động làm quen với bạn chơi một cách tự nhiên và hứng thú.

Tiếp theo là nội dung *Hoạt động ngoài trời* với 3.55 điểm, số điểm cũng khá cao. Qua đó ta thấy *Hoạt động ngoài trời* là một trong những hình thức quan trọng để giáo dục môi trường cho trẻ mầm non. Hoạt động này được tiến hành gồm nhiều hoạt động tích hợp trong một khoảng thời gian nhất định như: quan sát có chủ đích một sự vật, hiện tượng tự nhiên; các hoạt động ở các khu vực chơi với cát - nước, chơi vận động, chơi trò chơi dân gian; thử nghiệm, thí nghiệm, chăm sóc con vật, cây cối... Trong vườn trường, trẻ có thể tham gia vào tất cả các hoạt động tương tác theo nhu cầu và hứng thú của từng cá nhân. Không những trẻ lĩnh hội được các tri thức sống động về các đối tượng mà trẻ còn có môi trường tích cực, kích thích trẻ tự tin, mạnh dạn giao tiếp một cách thoải mái.

Trẻ có thể dùng lời để diễn đạt những suy nghĩ, những cảm xúc của mình. Trẻ hiểu được chỉ dẫn của cô giáo, kích thích trẻ nói và sự hiểu biết của trẻ ngày càng được nâng lên. Thông qua hoạt động ngoài trời, trẻ được sử dụng từ ngữ trong giao tiếp, trò chuyện với bạn bè về đối tượng. Trẻ còn dùng ngôn ngữ để đặt ra muôn vàn câu hỏi, yêu cầu, nguyện vọng, thể hiện thái độ, tình cảm yêu, ghét,... đối với con vật, cây hoa, cây cỏ, rau quả... Chính những biểu hiện bằng ngôn ngữ giúp cho nhận thức của trẻ được sâu sắc hơn, phát triển năng lực giao tiếp mạch lạc. Vì vậy, trong trường mầm non, để kích thích trẻ nói mạch lạc giáo viên cần tiến hành các hoạt động ngoài trời thường xuyên và sáng tạo.

Nội dung xếp thứ 3 đó là Hoạt động nghệ thuật với 3.25 điểm, đạt mức khá.

Đây là hoạt động chứa nhiều tiềm năng để giúp trẻ trải nghiệm các cảm xúc và các trạng thái tâm lý khác nhau. Hoạt động này hấp dẫn, kích thích trẻ tư duy khi trực tiếp nói và trao đổi về đối tượng. Các hoạt động giáo viên có thể tổ chức cho trẻ như là múa hát, đóng kịch, kể chuyện về các nội dung đã học; cho trẻ vẽ tranh, tô màu, làm mô hình, rồi kể chuyện, làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu tái sử dụng, thiết kế các trang phục gắn gũi với trẻ... Đặc biệt, trẻ được kích thích nói và thể hiện cảm xúc về đối tượng.

Hoạt động lễ hội ở trường mầm non cũng được xem là một trong những hoạt động nghệ thuật. Tham gia vào các lễ hội sẽ giúp hình thành ở trẻ kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tích cực về các địa danh và môi trường cũng như các nét văn hóa, các phong tục tập quán đặc trưng của vùng, miền, địa phương. Đây là quá trình trẻ được tiếp cận và trải nghiệm trực tiếp trong những mối quan hệ thực, trẻ được “trực tiếp” trao đổi và rèn luyện ngôn ngữ. Vốn từ của trẻ được mở rộng, trẻ nói được đa dạng các kiểu câu. Được tham gia vào các hội thi, trẻ sẽ phát huy tối đa khả năng sử dụng ngôn ngữ của bản thân. Các hoạt động tạo điều kiện cho bản thân trẻ trải nghiệm như: biểu diễn thời trang, đóng kịch... Trẻ được rèn luyện kỹ năng diễn đạt, diễn xuất tốt trong vai diễn.

Ngoài ra, giáo viên còn tổ chức các ngày hội, sự kiện của trường và của lớp như chúc mừng sinh nhật, mừng ngày của Bà, của Mẹ (8/3), chào đón năm mới... Khuyến khích cho trẻ làm người dẫn chương trình; cùng trẻ thỏa thuận, bàn bạc các tiết mục phân công, sắp xếp công việc chuẩn bị... Qua đó, trẻ nghe hiểu lời nói và sử dụng lời nói trong giao tiếp cuộc sống hàng ngày một cách rõ ràng, mạch lạc.

Ngoài ra hai nội dung cũng đạt điểm mức khá đó là *Hoạt động tham quan, dã ngoại* và *Hoạt động ngoại khóa* với số điểm lần lượt là: 3.24 và 3.11 điểm.

Hoạt động tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại sẽ tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nhận thức, được sử dụng tất cả các giác quan để tri giác đối tượng trong môi trường thực. Trẻ thu hoạch được nhiều kiến thức khoa học hơn và lưu giữ trong trí

nhớ lâu hơn. Giáo viên linh hoạt hướng dẫn trẻ mẫu giáo sử dụng các giác quan để nhận biết đối tượng bằng các yêu cầu, trò chuyện, thảo luận với trẻ về đối tượng... Thông qua tham quan, dã ngoại, trẻ được rèn luyện kỹ năng về ngôn ngữ như: sử dụng từ, câu đơn giản để miêu tả về đặc điểm các đối tượng; diễn đạt và thể hiện cảm xúc của cá nhân.

Hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa ở trường mầm non là sân chơi mà ở đó trẻ được hoạt động với sự tham gia của cô giáo, bạn bè trẻ. Các hoạt động ngoại khóa được thiết kế đa dạng, phong phú, gắn với các nội dung, chủ đề học và chơi của trẻ giúp thay đổi trạng thái cho trẻ giữa hoạt động động và hoạt động tĩnh. Thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trẻ học được rất nhiều kỹ năng sống cần thiết cho bản thân, trẻ được mạnh dạn, tự tin thể hiện bản thân mình, trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong giao tiếp. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: tham quan Đại Nội, lăng Khải Định, lăng Tự Đức, Bảo tàng Hồ Chí Minh, thăm doanh trại quân đội... Thông qua các buổi tham quan dã ngoại, trẻ sẽ kể lại cho mọi người nghe về những chuyến đi, nêu cảm xúc của bản thân và từ đó ngôn ngữ của trẻ cũng phát triển ngày càng phong phú, hoàn thiện hơn.

Để phát triển khả năng nghe và nói cho trẻ, không gì nhanh chóng và tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ trải nghiệm và thực hành. Người giáo viên cần thường xuyên trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ nói qua những hoạt động trải nghiệm. Khi trẻ có khó khăn hay có tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, giáo viên cần khích lệ, hỗ trợ, động viên để trẻ tích cực trò chuyện, trao đổi ngôn ngữ. Chính trong những hoạt động này cần tạo ra các kênh giao tiếp thường xuyên hơn, thiết thực hơn giúp trẻ tự tin trong diễn đạt ý tưởng của mình với mọi người.

Việc tổ chức cho trẻ hoạt động kết hợp với lời nói trong các trò chơi, bài hát, đóng kịch,... là cơ hội để trẻ trải nghiệm, vận dụng vốn ngôn ngữ đã tích lũy được vào hoạt động của bản thân, là điều kiện rất tốt để trẻ phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ. Khuyến khích trẻ cố gắng sử dụng ngôn ngữ để lưu lại những ý tưởng và suy nghĩ của mình. Giáo viên, người hướng dẫn trẻ trong hoạt động trải

nghiệm phải có tác phong sư phạm và lời nói chuẩn mực, với ngôn ngữ giao tiếp trong sáng luôn biết lắng nghe một cách trí tuệ và trân trọng trẻ. Việc xây dựng môi trường ngôn ngữ trong trường mầm non một cách hiệu quả sẽ tạo ra những đứa trẻ mạnh dạn, tự tin, năng động; ham hiểu biết, có suy nghĩ và biết giao tiếp.

Còn nội dung đạt điểm thấp nhất đó *Hoạt động lao động* với 2.92 điểm đạt mức trung bình. Qua đó ta thấy hoạt động lao động của trẻ mầm non chỉ dừng lại ở các hoạt động đơn giản, nhẹ nhàng và phù hợp với khả năng vận động của từng độ tuổi như: lao động tự phục vụ, trực nhật lớp, lau dọn kệ đồ chơi, sắp xếp đồ dùng... Khi trực tiếp tham gia lao động, trẻ được trải nghiệm các cảm giác tự tay vun trồng, chăm sóc cây cối, ... sẽ hình thành xúc cảm, tình cảm tích cực với các đối tượng. Hơn thế nữa, khi được tham gia vào hoạt động, trẻ cởi mở, mạnh dạn giao tiếp mạch lạc với bạn bè, với mọi người xung quanh. Hoạt động lao động giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Hoạt động này tạo môi trường xã hội thuận lợi để cho trẻ thường xuyên được giao tiếp, được tương tác; tạo mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh. Tuy nhiên nội dung này chưa đạt kết quả tốt chỉ dừng lại mức trung bình. Cán bộ giáo viên trường cần quan tâm hơn tới nội dung này để tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực cho trẻ.

Để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc đạt kết quả cao, giáo viên phải tạo điều kiện cho trẻ hoạt động trong môi trường để trải nghiệm. Đây là cơ sở, nền tảng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, là một việc làm rất cần thiết góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tăng cường các điều kiện để đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ và nhu cầu đổi mới của ngành học hiện nay.

Commented [TTHY14]: Điều chỉnh số liệu và nhận xét cho phù hợp thực trạng.

2.4. Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2.4.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bảng 2.4. Khảo sát mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với tâm lý của trẻ	27.4	52.3	20.3	0.0	3.07	1
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với sinh lý của trẻ	20.5	42.2	37.3	0.0	2.83	2
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với từng độ tuổi của trẻ	10.7	23.8	51.3	14.2	2.31	5
Trẻ tự tin giao tiếp, mở rộng vốn từ	15.9	30.9	53.2	0.0	2.63	4
Trẻ hứng thú khi tham gia vào các hoạt động	18.1	31.3	50.6	0.0	2.68	3
Giá trị trung bình	20.2	40.3	52.3	7.2	3.1	

Qua khảo sát ta thấy: đa số trẻ có hứng thú với các hoạt động đạt với số điểm trung bình là 3.1 điểm, đạt loại khá. GV đã tìm hiểu môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ.

Đạt số điểm cao nhất là ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với tâm lý của trẻ với 3.07 điểm, xếp loại khá tốt.

Còn điểm xếp vị trí thấp nhất đó là: Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với từng độ tuổi của trẻ với 2.31 điểm, xếp loại trung bình. Nguyên nhân là còn một số tồn tại mà cô và trẻ chưa thực hiện được hay chưa đạt kết quả cao như trẻ chưa tự tin giao tiếp hay nói ngọng, nói lắp. Nhận thức được điều này càng thấy được trách

nhiệm của mình trong việc tìm ra biện pháp để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

2.4.2. Thực trạng thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Xây dựng môi trường vật chất trong lớp học	19.3	36.4	44.3	0.0	2.75	1
Xây dựng môi trường vật chất ngoài lớp học	7.9	19.8	52.6	19.7	2.16	3
Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội	18.7	27.9	53.4	0.0	2.65	2
Giá trị trung bình	15.3	28.0	50.1	6.6	2.52	-

Commented [TTHY15]: Nên gộp hai loại này thành Môi trường vật chất

Qua bảng khảo sát ta thấy: Điểm trung bình chung của các nội dung đạt 2.52 điểm, mức trung bình.

Nội dung đạt điểm cao nhất đó là: Xây dựng môi trường vật chất trong lớp học với 2.75 điểm, đạt mức trung bình khá. Có thể thấy, tính ưu việt của các Xây dựng môi trường vật chất trong lớp học khác với các hoạt động giáo dục khác trong trường Mầm non là các hoạt động này giúp trẻ phát triển về mặt ngôn ngữ, giáo viên sát sao hơn từng bạn học và quản lý học sinh dễ dàng, trật tự. Việc đầy đủ vật chất trong lớp học sẽ giúp cho các em dễ hình dung hơn, các thiết bị cơ sở vật chất giúp các em dễ nhận biết, đầu óc thoải mái, sáng khoái hơn, bé sẽ tiếp thu các bài

học trong lớp một cách dễ dàng hơn. Thực tế, đa số các trường hiện nay cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Do vậy hầu hết cán bộ giáo viên rất coi trọng vấn đề này.

Còn nội dung đạt điểm thấp nhất đó là: Xây dựng môi trường vật chất ngoài lớp học với 2.16 điểm, đạt mức trung bình. Trong khu vực sân trường có rất nhiều khu vực để trẻ vui chơi. Tuy nhiên, việc bố trí các khu vực trong sân, vườn trường có thể linh hoạt theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào không gian, diện tích của trường, Khi thiết kế môi trường giáo dục cho một giờ HĐNT cần căn cứ vào nội dung, mục đích yêu cầu của giờ HĐNT, điều kiện thực tế của trường, lớp, của trẻ và điều kiện thời tiết. Vì vậy Xây dựng môi trường vật chất ngoài lớp học chưa được nhà trường quan tâm tích cực.

2.4.3. Thực trạng vận dụng phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bảng 2.6: Thực trạng vận dụng phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Luyện kỹ năng Nghe-Nói – đọc – viết	38.3	39.1	12.6	10.0	3.06	2
Tổ chức các trò chơi luyện kỹ năng Nghe-nói	46.5	32.9	10.6	10.0	3.16	1
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia	13.4	36.8	49.8	0.0	2.64	3
Xây dựng môi trường chữ phong phú để tạo	11.6	28.7	59.7	0.0	2.52	4

cơ hội cho trẻ tự học						
Giá trị trung bình	27.5	34.4	33.2	5.0	2.84	

Qua bảng khảo sát ta thấy: Điểm trung bình chung là 2.84 đạt điểm trung bình.

Qua số liệu tham vấn các GV đứng lớp có thể thấy tỉ lệ không đồng đều của thực trạng sử dụng các phương pháp “Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An”.

Nội dung đạt điểm cao nhất là: Tổ chức các trò chơi luyện kỹ năng Nghe - nói với 3.16 điểm, đạt loại khá, cũng là phương pháp được các GV sử dụng thường xuyên

Còn phương pháp đạt điểm thấp nhất đó là Xây dựng môi trường chữ phong phú để tạo cơ hội cho trẻ tự học với 2.52 điểm. Điều này cho thấy đây là một phương pháp tương đối khó thực hiện và chưa đầu tư đúng mức cho phương pháp này, chủ yếu các GV vẫn thụ động lựa chọn các biện pháp có sẵn và chưa có sự sáng tạo, đổi mới.

Việc giáo dục nói chung và phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non nói riêng bước đầu đã được quan tâm hơn, không chỉ với riêng cấp học mầm non mà ngay cả các cấp trên các GV cũng áp dụng phương pháp này trong chương trình giáo dục.

2.4.4. Thực trạng vận dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bảng 2.7. Thực trạng vận dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Hình thức qua trò các trò chơi	46.8	30.3	12.9	10.0	3.14	
Hình thức lồng ghép trong môn học	57.4	21.1	11.5	10.0	3.26	
Hình thức qua các lễ hội	30.5	27.9	31.6	10.0	2.79	
Hình thức Tuyên truyền kết hợp với phụ huynh	25.1	51.2	23.7	0.0	3.01	
Qua các hoạt động trải nghiệm	18.3	31.2	50.5	0.0	2.68	
Giá trị trung bình	35.6	32.3	26.0	6.0	3.0	

Commented [TTHY16]: Xử lý lại số liệu

Việc vận dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non có điểm trung bình là 3.0 điểm, đạt loại khá.

Nội dung được đạt điểm cao nhất đó là Hình thức lồng ghép trong môn học với 3.26 điểm. Việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm trong các tiết học vừa đảm bảo mục tiêu của chương trình giáo dục và môn học đồng thời giúp các em tiếp cận với kiến thức một cách dễ dàng, không gò bó tạo tâm lý thoải mái hứng khởi học tập cho các em. Nó cũng giúp giáo viên dễ dàng thiết kế hoạt động và chuẩn bị học liệu để chủ động hơn trong giảng dạy.

Còn chỉ tiêu đạt điểm thấp nhất đó là:

Việc tổ chức qua các hoạt động trải nghiệm có điểm thấp nhất với 2.68 điểm, nguyên nhân là các hoạt động tham quan trải nghiệm còn được ít, do điều kiện kinh tế cũng như kinh phí nên các hoạt động này chưa được tổ chức thường xuyên.

2.5. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An

Bảng 2.8: Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Ảnh hưởng lớn nhất	Có ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng		
Công tác chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên.	30.8	52.3	20.3	-3.4	3.17	1
Về yếu tố gia đình và các lực lượng xã hội	8.5	20.8	48.7	22.0	2.16	6
Về yếu tố nguồn tài chính của nhà nước, địa phương	20.5	42.2	37.3	0.0	2.83	2
Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý nhà trường.	10.7	23.8	51.3	14.2	2.31	5
Trình độ, kỹ năng của giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	15.9	30.9	53.2	0.0	2.63	4
Môi trường giáo dục	18.1	31.3	50.6	0.0	2.68	3
Giá trị trung bình	17.4	33.6	43.6	5.5	2.63	

Commented [TTHY17]: Xử lý lại số liệu

Các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non đạt điểm trung bình chung là 2.63 điểm, đạt mức trung bình.

Yếu tố ảnh hưởng nhất đó là công tác chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên. Với 3.17 điểm. Qua đó cho thấy tầm quan trọng của việc Công tác chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên trong công tác xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non. Vì vậy nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN; Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương... sẽ là động lực giúp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non phát triển.

Còn yếu tố ít ảnh hưởng nhất đó là về yếu tố gia đình và các lực lượng xã hội với **2.16 điểm. Chứng tỏ gia đình và các lực lượng chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non, vì vậy qua khảo sát đạt tỷ lệ thấp, chỉ 2.16 điểm** đạt điểm trung bình. Gia đình cần quan tâm đến con em mình hơn, phối hợp tốt với nhà trường để chất lượng giáo dục được nâng cao hơn.

Commented [TTHY18]: Kiểm tra lại số liệu

2.6. Đánh giá chung về thực trạng

2.6.1. Mặt mạnh

Đội ngũ CBQL và giáo viên trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tâm huyết, yêu nghề, ham học hỏi, có nhận thức rất cao về ý nghĩa, mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non.

Công tác quản lý, đào tạo, xây dựng nội dung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho GV các nhà trường trong việc lựa chọn, xây dựng nội dung chương trình hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non được thực hiện tương đối đồng đều.

Có sân chơi, sân học tập lành mạnh, bổ ích và lý thú, trẻ được tham quan các trường bạn, được mở rộng mối quan hệ bạn bè, được dạo chơi tham quan các khu di tích lịch sử và được cắm trại cùng với cô giáo, bố mẹ, bạn bè được thỏa sức chơi, học tập và giải đáp những thắc mắc của trẻ về ngôn ngữ.

Được sự quan tâm giúp đỡ từ phía nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của việc “Xây dựng nội dung chương trình hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm”. Từ đó nhà trường đã phối hợp với phụ huynh ủng hộ và đóng góp mua thêm các trang thiết bị cho nhà trường để phục vụ cho phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Xây dựng được môi trường phong phú, đa dạng phù hợp với nội dung của từng chủ đề và nội dung các biện pháp gần gũi với trẻ. Thiết kế được nhiều giờ học giúp trẻ mở rộng vốn từ theo chương trình mới.

- Nhiều tiết dạy phát triển ngôn ngữ được xếp tốt và được tổ chuyên môn đánh giá cao. Bồi đắp thêm kiến thức cho trẻ về ngôn ngữ, giao tiếp tự tin. Từ đó góp phần làm phong phú ngôn ngữ, phát huy trí tưởng tượng và óc sáng tạo của trẻ, phát huy tư duy nhạy bén của trẻ.

Trẻ có thêm nhiều môi trường để phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ, sửa các lỗi nói lắp, ngọng, ... Trẻ tự học, tự chơi dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ. Trẻ mạnh dạn, tự tin giao tiếp hơn, nói ngọng ở một số trẻ đã giảm, trẻ nói rõ ràng hơn. Các giờ học phát triển ngôn ngữ có tính hứng thú và sôi nổi hơn, làm giàu thêm vốn hiểu biết của trẻ.

Đồ dùng, trang thiết bị hỗ trợ, không gian, địa điểm học được bố trí đẹp mắt và thu hút do đó trẻ rất hứng thú và nhiệt tình tham gia các hoạt động giúp ích cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Các giáo viên đứng lớp bước đầu đã vận dụng kiến thức, kỹ năng của mình vào công tác tổ chức, đồng thời sáng tạo và thiết kế ra được nhiều hoạt động, kế hoạch tổ chức hay và mang nhiều ý nghĩa giáo dục.

2.6.2. Mặt hạn chế

Việc nâng cao chất lượng tìm hiểu môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ của giáo viên chưa thực sự được đầu tư thời gian đúng mức.

Việc nâng cao chất lượng tìm hiểu môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ của giáo viên chưa thực sự được đầu tư thời gian đúng mức. Bản thân suy nghĩ và nhận thức của mỗi giáo viên về vấn đề này còn khác nhau nên khi tìm hiểu để dạy cho trẻ vì vậy mà cũng khác nhau. Giáo viên chưa biết tự mình sáng tạo, thiết kế, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động mà phần lớn sử dụng những gì có sẵn trong chương trình GDMN hoặc qua mạng internet, sách, báo nên môi trường chưa đa dạng và thu hút trẻ.

Trẻ chưa thực sự mạnh dạn, tự tin giao tiếp với bạn bè, cô giáo và gia đình trẻ, nhiều trẻ nói lắp, ngọng. Trẻ chưa tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ. Trẻ chưa trả lời được nhiều những câu hỏi mở do

2.6.3. Nguyên nhân của thực trạng

Đội ngũ CBQL, GV có trình độ quản lý, trình độ chuyên môn không đồng đều, nhiều CBQL. CBQL làm việc theo kinh nghiệm, chưa chủ vận dụng kiến thức khoa học vào công tác quản lý một cách khoa học, hiệu quả. Một số GV bị hạn chế về năng lực cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ một phần do lịch sử để lại như: tuổi cao, trình độ đào tạo thấp, ngại đi học nâng cao trình độ, có biểu hiện ỉ lại...

Cơ chế chính sách và việc phân bổ nguồn kinh phí cho giáo dục mầm non còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn của giáo dục mầm non hiện nay.

Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng chưa được nhịp nhàng do vậy hiệu quả giáo dục nói chung và phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm mang lại chưa cao.

Kết luận chương 2

Nhìn chung công tác xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non đã đạt một số kết quả nhất định. Các giáo viên đánh giá cao vai trò của hoạt động trải nghiệm trong giáo dục mầm non nói chung và trong phát triển trí thông minh ngôn ngữ cho trẻ nói riêng. Việc nhận thức đúng và đánh giá cao vai trò của hoạt động trải nghiệm của các giáo viên điều kiện thuận lợi cho việc các tiết học trải nghiệm được thường xuyên sử dụng và tổ chức trong trường mầm non. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, mức độ tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa thường xuyên, thể hiện ở nội dung “ít tổ chức” có tỷ lệ cao. Chủ yếu các giáo viên tổ chức các hoạt động này theo hướng tích hợp trong các tiết học hơn là tổ chức độc lập. Vì gặp nhiều khó khăn từ nguồn kinh phí và con người. Đây cũng là tiền đề để có những giải pháp ở chương 3.

CHƯƠNG 3.
BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non thì nguyên tắc đầu tiên là các hoạt động đó phải mang tính mục tiêu. Dù phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thông qua hoạt động học theo phương pháp nào, thì tổ chức phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đưa ra cũng phải thiết thực, hiệu quả để có thể đạt được mục tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nhưng để đạt được mục đích đó thì các biện pháp phải phù hợp với điều kiện của nhà trường và gia đình thì khi đó phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mới đảm bảo được mục tiêu giáo dục, tạo hiệu quả cao trong giáo dục.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Các biện pháp đề xuất cần phù hợp với yêu cầu phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi, căn cứ vào tình hình thực tế và kinh nghiệm ở trường mầm non. Biện pháp đề xuất sẽ nhanh chóng loại bỏ những bất cập, yếu kém còn tồn tại trong phát triển ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi theo kinh nghiệm ở trường mầm non.

Ở trường mầm non, không chỉ ngành giáo dục phải nỗ lực phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi theo kinh nghiệm của mình mà mỗi giáo viên, cán bộ quản lý, các cấp, các bộ phận phải không ngừng nỗ lực. Chính vì vậy, việc tìm hiểu và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non là điều có thể chấp nhận được. Yêu cầu trên đòi hỏi các biện pháp đề ra phải bảo đảm dễ dàng triển khai trong thực tiễn quản lý giáo dục, trở thành hiện thực và

mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn. Các biện pháp cần được kiểm chứng, nghiên cứu khách quan, áp dụng rộng rãi và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế ở trường mầm non.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Hiệu quả của phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non được xét trên chính sách giáo dục dành cho trẻ.

Việc giáo dục, phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng nhận thức của trẻ một cách toàn diện là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội phức tạp. Chính vì vậy, các biện pháp đưa ra phải có hiệu quả lâu dài, giải quyết các hạn chế trước mắt mà định hình cho cả quá trình giáo dục của nhà trường

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Nguyên tắc này đòi hỏi biện pháp đưa ra phải dễ dàng thực hiện của các cấp quản lý giáo dục, của địa phương, của cha mẹ trẻ và đặc biệt là sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường cũng như phù hợp với điều kiện, năng lực của nhà trường, điều kiện của địa phương

3.2. Các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm làm cho cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh nhận thức được vai trò, tầm quan trọng và nhiệm vụ của xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, từ đó ý thức được trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp cùng chăm sóc giáo dục trẻ trong trường MN

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

Qua phân tích thực trạng cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh chưa nhận thức đúng về vai trò cũng như nhiệm vụ của xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm dẫn đến thái độ còn thờ ơ, dùn dẩy, né tránh không tham gia vào các hoạt động phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Vì vậy, để quản lý tổ chức xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, cán bộ quản lý trước hết cần phải nâng cao nhận thức của mình và tuyên truyền giải thích cho cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh hiểu một cách sâu sắc về vai trò của hoạt động hoạt phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, cần phải làm cho họ hiểu rằng: việc CS, GD trẻ không phải là việc riêng của nhà trường, của cô giáo hay chỉ là công việc của phụ huynh, giáo viên không chỉ là người dạy chữ. Chất lượng giáo dục học sinh là sản phẩm của sự tổng hòa mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường cùng với gia đình.

Để quản lý xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm có hiệu quả cần có sự phối hợp của gia đình, do vậy trong quá trình phối hợp cần phải có mục tiêu phối hợp một cách cụ thể trong từng giai đoạn. Với vai trò chủ trì phối hợp, nhà trường cần tích cực vận động sự hợp tác của gia đình để tránh tâm lý lo lắng khi một số phụ huynh còn ngại liên hệ với giáo viên. Nhà trường cần thường xuyên đề gia đình tham gia vận động và phối hợp. Lãnh đạo nhà trường cần có yêu cầu, mục tiêu cụ thể về phối hợp trong công tác đứng lớp để giáo viên không bất mãn với cách phối hợp trước đây kém hiệu quả. Bên cạnh tuyên truyền, cũng cần xây dựng tiêu chuẩn thi đua và biện pháp xử lý đối với những giáo viên thiếu trách nhiệm.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng đều phát kế hoạch năm học, bên cạnh việc phổ biến nhiệm vụ chung, cần nêu bật nội dung xã hội hóa giáo dục cần mang đến cho học sinh thông qua các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình. thảo luận sâu hơn. Định kỳ hàng tháng, phổ biến các mục tiêu, hoạt động cần thiết của BGH trong ban lãnh đạo phối hợp với cha mẹ học sinh trong suốt tháng giúp CB-GV thông suốt, phát huy tinh thần trách nhiệm trong nhà trường. bài tập điều phối lớp

học. Đặc biệt quan tâm đến sự hợp tác giữa nhà trường và phụ huynh đối với những học sinh chưa ngoan, chậm học, nhút nhát, không hòa đồng với bạn bè.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường cần làm công tác phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, cùng nhau đánh giá những mặt được, chưa được của công tác phối hợp năm qua, từ đó tuyên truyền để phụ huynh hiểu hơn giống:

Tuyên truyền về tầm quan trọng và sự cần thiết của hoạt động phối hợp giữa giáo viên và gia đình trong chăm sóc, giáo dục học sinh, đặc biệt là công tác phối hợp trong xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo kinh nghiệm.

Việc tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác phối hợp có thể thực hiện bằng cách lồng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp PHHS định kỳ hoặc thông qua các phương tiện truyền thông địa phương để cha mẹ học sinh luôn tham gia và phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác CS, giáo dục học sinh.

Xác định mục tiêu của việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc xây dựng sự phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo phương pháp trải nghiệm. Mục đích của sự phối hợp giữa các nhà trường cần được sự thống nhất giữa giáo viên trong từng trường và được bàn bạc, thống nhất với cha mẹ học sinh thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh.

Phối hợp huy động tích cực gia đình để tránh tâm lý lo lắng khi phụ huynh tiếp xúc với giáo viên, từ đó tạo sự gần gũi giữa giáo viên và phụ huynh học sinh, là điều cần thiết để giáo viên có điều kiện phù hợp. các hoạt động được xây dựng gắn với trải nghiệm về phát triển ngôn ngữ, nhất là đối với trẻ 5 - 6 tuổi.

Tác động đến gia đình trong việc hỗ trợ tạo điều kiện phối hợp như hỗ trợ các chính sách giáo dục của nhà trường trong năm học, hỗ trợ về tài chính và tinh thần cho các hoạt động giáo dục trong các hoạt động của nhà trường.

Hoạt động phối hợp trong công tác đứng lớp có những yêu cầu, tiêu chí đặc biệt để giáo viên không hài lòng với cách phối hợp kém hiệu quả hiện nay.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện một cách hiệu quả việc nâng cao nhận thức của CBQL, GV, về công tác phối hợp nhà trường và gia đình trong xây dựng phát triển ngôn ngữ cho

trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, người Hiệu trưởng cần thực hiện một số công việc cụ thể sau:

Phổ biến và vận dụng ngay các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành để phát triển mầm non.

Hàng năm, Hội đồng nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, hội thảo về kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho CBCNV và phụ huynh học sinh trên địa bàn.

Tạo điều kiện về vật chất và thời gian để cán bộ yên tâm tham gia các hoạt động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tránh khuynh hướng chủ quan cho rằng cán bộ đã đạt chuẩn về đào tạo, rồi dễ dãi trong việc đào tạo, tự đào tạo.

Việc xin ý kiến của người dân địa phương đối với cơ sở giáo dục trẻ trên tinh thần tế nhị và tôn trọng.

3.2.2. Tạo môi trường, bố trí sắp xếp các góc hoạt động đồ dùng đồ chơi an toàn, thân thiện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp là làm cho GV nhận thức sâu sắc về bản chất của quá trình DH, bản chất của phương pháp DH lấy trẻ làm trung tâm, phân biệt được những đặc điểm khác nhau giữa phương pháp truyền thống và phương pháp DH tích cực, biết phát huy những yếu tố tích cực trong các phương pháp truyền thống, hiểu biết và vận dụng được một số phương pháp DH tích cực cần được áp dụng rộng rãi. Trang bị cho CBQL, giáo viên, nhân viên những kiến thức khoa học, nghiệp vụ sư phạm về chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt là về phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non trong trường mầm non

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Để xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm được thành công, người GV phải hiểu rõ bản chất của hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ để tổ chức thực hiện hoạt động dạy của mình khoa học, đúng quy luật nhận thức của HS, nắm được những yêu cầu cần phải đổi mới phương pháp dạy học, nắm

được các đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học tích cực, nắm được một số phương pháp DH tích cực để áp dụng.

Đưa nội dung bồi dưỡng lý luận vận dụng phương pháp dạy theo hướng phát huy tính tích cực của HS vào chương trình bồi dưỡng hè hàng năm. Phòng GD&ĐT cung cấp tài liệu, tập huấn cho lực lượng GV cốt cán. GV cốt cán tập huấn, bồi dưỡng cho GV bộ môn.

Bên cạnh cung cấp tri thức, cần thiết phải huấn luyện kỹ năng triển khai các phương pháp DH có thể tăng tính tích cực của HS như:

- + Phương pháp DH đàm thoại.
- + Phương pháp DH nêu và giải quyết vấn đề.
- + Phương pháp hoạt động nhóm.
- + Phương pháp đóng vai.
- + Phương pháp động não.

Áp dụng các phương pháp DH tích cực để thiết kế giáo án mẫu bằng việc kết hợp hợp lý các phương pháp khác nhau, cho từng loại bài, cho từng đối tượng trẻ.

Tổ chức tập giảng, sinh hoạt chuyên đề và đánh giá rút kinh nghiệm, phổ biến các bài soạn có chất lượng cao, giảng dạy thành công trong các kỳ hội giảng cho GV học tập.

Hiệu trưởng phải chỉ đạo thống nhất các tổ, nhóm, chuyên môn về các nội dung sinh hoạt tổ, nhóm: báo cáo thực hiện về nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Duy trì dự giờ, hội giảng, dự chuyên đề để bồi dưỡng và nỗ lực sư phạm cho giáo viên trực tiếp dạy lớp 5 tuổi. Qua đó góp ý về những mặt yếu của giáo viên qua trao đổi nội dung, kiến thức, phương pháp giáo dục, năng lực tổ chức, điều khiển, quản lý một giờ dạy về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho học sinh để nâng cao trình độ cho giáo viên.

Thành lập ban chỉ đạo về đổi mới phương pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 tuổi bao gồm: Hiệu trưởng làm trưởng ban, hiệu phó làm phó ban, các ủy viên là các tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hành động tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá việc đổi mới phương pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 tuổi ở trường mầm non và tổng kết rút kinh nghiệm.

Tạo điều kiện về tinh thần vật chất cho đổi mới phương pháp phát triển ngôn ngữ nhằm mang lại hiệu quả

3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán các nhà trường để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực nghiệp vụ cho GV.

Đội ngũ cốt cán là tổ chức tập hợp các đồng chí giáo viên giỏi, mỗi nhóm, lớp trẻ có từ 3 đến 5 đồng chí, thành lập và hoạt động nhằm hỗ trợ Phòng GD và các nhà trường trong các hoạt động chuyên môn, phát huy khả năng của GV giỏi trong ngành. Nhiệm vụ chủ yếu của đội ngũ cốt cán là giúp Phòng GD&ĐT trong hoạt động chuyên môn: Làm báo cáo viên các lớp bồi dưỡng GV; xây dựng nội dung và chủ trì các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn cấp cụm trường, cấp thành phố; làm giám khảo các đợt hội giảng cấp thành phố; tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của ngành.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ, thống nhất sử dụng các phương pháp gợi mở, thảo luận, tạo tình huống, đề xuất giải quyết, tìm cách khám phá giải quyết vấn đề.

Tổ chức dự giờ chuyên đề đổi mới phương pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ, tổ chức hội thảo theo từng chủ đề truyền thụ kiến thức mới, dưới nhiều hình thức như kể chuyện sáng tạo, kể chuyện theo tranh, thơ, ca dao, hò, vè, câu đố, đồng dao... Từ đó rút kinh nghiệm tìm ra những biện pháp tối ưu sử dụng cho từng loại bài.

Tổ chức cho giáo viên tham trao đổi về chuyên môn tích cực, lành mạnh, thông qua đó để giáo viên cọ sát về chuyên môn, về phương pháp và xử lý tình huống trong hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 tuổi một cách có hiệu quả.

Nhà trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học hỗ trợ thêm cho quá trình giảng dạy.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên làm quen với các hình thức tổ chức theo hướng mở, biết phát huy tính tích cực và tạo điều kiện cho trẻ cùng trải nghiệm.

Tận dụng tối đa các phương tiện trang thiết bị hiện có của nhà trường để phục vụ cho hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ.

- Tổ chức đánh giá thực trạng chất lượng công tác xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, từ đó làm căn cứ để xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo.

Sau mỗi năm học các nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng công tác xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, tổng hợp những thành công, hạn chế từ GV trực tiếp giảng dạy, cùng với kết quả kiểm tra đánh giá GV để tổng hợp khái quát chung. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp thực hiện tiếp theo với Phòng GD&ĐT và xây dựng kế hoạch đổi mới cho năm học sau.

Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo kết quả của các trường, và qua theo dõi đánh giá qua các đợt thanh, kiểm tra để đánh giá thực trạng công tác xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học của cấp học trong năm học mới. Kế hoạch được lấy ý kiến của các trường và phổ biến rộng rãi cho tất cả các GV cùng thực hiện.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng các nhà trường nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kiến thức và năng lực giáo dục trẻ mẫu giáo nói chung và năng lực xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm nói riêng cho cán bộ quản lý, GV. Cung cấp thông tin, tài liệu về kiến thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Hiệu trưởng các nhà trường tạo điều kiện về thời gian, vật chất để CB, GV có thể tham gia các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn.

Cán bộ giáo viên trong các nhà trường phải tự giác trong việc tự học và tự bồi dưỡng kiến thức, năng lực xây dựng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

3.2.3. Thực hiện lộ trình phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên mầm non

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Các trường mầm non huyện Yên Thành tạo môi trường dạy học cho giáo viên theo thời khóa biểu cấp trên ban hành. Quá trình thực hiện đi đúng lộ trình, tránh đi sai hướng gây tổn kém kinh phí và thời gian.

Giai đoạn I: Tiếp thu, nghiên cứu các văn bản điều hành, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề.

II. giai đoạn: Lựa chọn trường mầm non quản lý và triển khai mô hình điểm

III. giai đoạn: Tạo điều kiện phát triển kỹ năng của giáo viên, đào tạo, quản lý và hỗ trợ trong việc áp dụng và thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ em
vòng cung. phần: Hội thi “Trường mầm non xây dựng môi trường giáo dục”

Mục V: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyên đề

Việc thực hiện đúng thời khóa biểu giúp ban giám hiệu điều hành, chỉ đạo đội ngũ, giáo viên mầm non có phương pháp tổ chức quản lý phù hợp nhằm xây dựng môi trường thể chất, xã hội trong và ngoài lớp đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ. tâm lý thoải mái, không gian thoáng đãng, nhưng hoạt động khám phá dưới nhiều hình thức, để trẻ học mà chơi, chơi mà học, học qua lộ trình đã được phê duyệt

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Căn cứ vào tiêu chí tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để đánh giá năng lực tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp của giáo viên phù hợp với cả tiêu chí và điều kiện của nhà trường. thành phố và mỗi giáo viên tạo ra một tiêu chuẩn chung áp dụng cho tất cả giáo viên của trường. Đặc biệt:

- Nhà giáo dục phải đảm bảo an toàn về tinh thần cho trẻ, trẻ được giao tiếp

thường xuyên, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh.

Giáo viên thể hiện hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ đối với trẻ và người khác luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

Đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng dạy học trong và ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi mà học, học mà chơi phù hợp với điều kiện của nhà trường. Khuyến khích sử dụng đồ chơi sáng tạo mà bạn và con bạn làm từ các vật liệu sẵn có tại địa phương

Các khu vực trong và ngoài lớp cần sử dụng không gian cho trẻ hoạt động một cách phù hợp, linh hoạt, đa dạng và phong phú, các góc học tập trong và ngoài lớp đều thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ. Dễ dàng lựa chọn và sử dụng các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi để thực hành và trải nghiệm một cách an toàn, đáp ứng nhu cầu giáo dục phát triển 5 lĩnh vực cho trẻ.

- Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức, tạo tình huống và cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm khám phá dưới nhiều hình thức nhằm phát triển trẻ một cách toàn diện. Như các trò chơi: nghịch cát, chơi sỏi, trộn và thổi màu, thả nổi, xếp hình lá cây, tô tranh cát, đo nước... cần được thiết kế logic, khoa học để trẻ được hoạt động, tìm tòi, gây hứng thú học tập đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, học tập của trẻ mầm non.

Giáo viên tạo ra các tình huống và cơ hội tận dụng các hoàn cảnh, tình huống thực tế để trẻ trải nghiệm và khám phá trong môi trường an toàn. Ví dụ về chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ. Hướng dẫn cho giáo viên cùng học sinh cách làm và sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi theo đặc trưng của các vùng miền như cách làm nhà trên que kem, que diêm; cách sắp xếp tranh dán theo vùng miền bằng cát, hạt xốp, mùn cưa... Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia trang trí nhóm, lớp theo chủ đề, lứa tuổi, địa điểm và đặc biệt là tạo sự thân thiện, gần gũi với trẻ. Trong quá trình chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường dạy học ở nhóm, lớp, BGH nhà trường phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá chất lượng để các nhóm lớp đạt yêu cầu đề ra.

3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Giai đoạn I: Tiếp thu, nghiên cứu tài liệu hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề

Ra lệnh cho cán bộ quản lý tiếp nhận số liệu định hướng, điều tra, rà soát hiện trạng theo tiêu chí xây dựng trường mầm non và lập kế hoạch triển khai các vấn đề cụ thể.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn các trường (lớp) mầm non lập kế hoạch thực hiện, lựa chọn thời gian thực hiện tài liệu.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách lớp nghiên cứu văn bản, điều kiện trường lớp, bài học, tâm sinh lý lớp trẻ quản lý để từ đó thiết kế môi trường học tập phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng trẻ.

Giai đoạn II: Lựa chọn trường mầm non quản lý và triển khai mô hình điểm

Ban giám hiệu chỉ đạo chọn nhóm khối lớp thực hiện chủ đề

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư, bổ sung, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, tài liệu, đồ dùng học tập cần thiết cho các lớp, đặc biệt là các lớp phổ thông.

Có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp, sân chơi, góc chơi, góc ngoài trời, quang cảnh trường, lớp, v.v. học tập cho bạn và con bạn.

Giai đoạn III: Bồi dưỡng, đào tạo, kèm cặp hỗ trợ phát triển năng lực vận dụng thực hành và xây dựng môi trường giáo dục cho giáo viên

Cán bộ quản lý, nuôi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn nâng cao khả năng thực hành xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ với các nội dung chuyên biệt:

Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục

Lập kế hoạch giáo dục

Tổ chức chơi và học

Phối hợp với cha mẹ học sinh xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi tham quan học tập kinh nghiệm một số trường trong và ngoài thành phố về xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.

Giai đoạn IV: Tổ chức cuộc thi “Trường mầm non xây dựng môi trường giáo dục”

Ban giám hiệu kiểm tra, hỗ trợ việc thực hiện chủ đề ở các trường, lớp được chọn để chấm điểm. Trên cơ sở đó tổ chức cuộc thi “Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục”. Hình thức của cuộc thi, cụ thể hơn:

Xây dựng thang điểm đánh giá môi trường theo tiêu chí lương do Bộ Giáo dục quy định.

Chỉ đạo nhóm tham gia, chụp ảnh môi trường và tranh ảnh sử dụng môi trường giáo dục LTLTT

+ Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non lựa chọn một số mô hình tiêu biểu tham gia hội thi cấp trên.

Mức V: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chủ đề

BGH kiểm tra và hỗ trợ hoàn thiện mô hình điểm, tổng kết và lập kế hoạch lặp lại mô hình điểm trên chủ đề, BGH xây dựng tiêu chí và hướng dẫn một nhóm lớp đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chủ đề. Cùng nhau rút kinh nghiệm

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần có kế hoạch cụ thể trong việc chỉ đạo giáo viên mầm non xây dựng môi trường giáo dục theo độ tuổi, nhóm lớp.

Cán bộ quản lý, giáo viên cần nghiên cứu, nắm rõ các tiêu chí đánh giá do cấp trên ban hành về Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; cụ thể là ở những yêu cầu cần đáp ứng khi giáo viên xây dựng môi trường vật chất trong và ngoài lớp học, môi trường tâm lý theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Giáo viên các trường mầm non trên địa bàn Yên Thành phải là những người hỗ trợ tích cực cho kế hoạch đề ra và trực tiếp tham gia xây dựng môi trường giáo dục.

Hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo là hoạt động đặc thù không giống bất kỳ cấp học nào. Đối với trẻ mầm non, hoạt động giáo dục không thể tách rời cơ cấu hay cụ thể hơn là thiết bị, đồ dùng và trò chơi cho trẻ. Chúng ta sẽ không thể giáo dục trẻ hiệu quả nếu không được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ. Vì vậy, hàng năm, ban giám hiệu nhà trường phải xin ý kiến của lãnh đạo địa phương, thị trường,

trung cầu xã hội hóa của cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội để xây dựng cơ sở vật chất như lớp học, sân chơi... cho trẻ em; tích hợp, cập nhật thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trẻ em mới.

3.2.4. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Giáo dục mầm non nói chung và chất lượng giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng có thể phát triển được là nhờ vào hai thành tố cơ bản đó là sự nỗ lực tổ chức chuyên môn nhà trường và sự ủng hộ, giúp đỡ của chính cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể trong xã hội. Do đó cần hết sức coi trọng công tác tuyên truyền, phối hợp vận động với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN, từ đó cung cấp kiến thức, trao đổi kinh nghiệm với phụ huynh để gia đình phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ nói chung và phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

Ngay từ đầu năm học nhà trường tiến hành tổ chức họp phụ huynh và thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh (theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2008). Ban đại diện cha mẹ học sinh sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp cùng nhà trường thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ, trong đó có công tác giáo dục trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Ban đại diện sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và theo dõi, đôn đốc các bậc cha mẹ học sinh thực hiện nghị quyết Ban cha mẹ học sinh từ đầu năm học, đồng thời phối hợp cùng nhà trường tham gia công tác tuyên truyền những nội dung liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ, thể hiện thông qua các hoạt động như: Tuyên truyền kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi trẻ mầm non, dinh dưỡng, về cách tổ chức bữa ăn hợp lý, hợp vệ sinh và đảm bảo an toàn thực phẩm, qua đó cũng làm nâng cao nhận thức và hiểu biết của

cha mẹ trẻ về nhiệm vụ, hoạt động của trường MN và hỗ trợ trong các hoạt động khác...

3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ thông qua các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng.

Được trang bị đầy đủ kiến thức là điều kiện cần thiết để các bậc cha mẹ thực hiện tốt nhất công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở gia đình. Vì vậy, tăng cường bồi dưỡng kiến thức cho các bậc cha mẹ là một vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thực hiện tốt công việc này, nhà trường mầm non không chỉ góp phần giúp cộng đồng khắc phục những khó khăn tạm thời do thiếu trường, thiếu lớp mà còn là một hướng đi lâu dài để đáp ứng yêu cầu nuôi dạy một bộ phận lớn trẻ em chưa đến lớp và trẻ em ở những vùng nông thôn khó khăn.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Trang trí, xây dựng các góc tuyên truyền của nhà trường và của từng nhóm, lớp thông qua các biểu bảng, tranh ảnh đảm bảo trực quan, dễ hiểu và thu hút phụ huynh.

Thông qua hoạt động hàng ngày, tăng cường trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, giữa phụ huynh với giáo viên...

Để bồi dưỡng kiến thức cho các bậc cha mẹ, nhà trường mầm non cần chủ động phối hợp với ngành Y tế, Văn hóa - Thông tin và các ngành có liên quan để tạo ra những tác động tổng hợp đến nhận thức của phụ huynh. Trong quá trình phối hợp, ngoài những hình thức mang tính truyền thống như tổ chức các khóa học tập, triển khai các nghị quyết, văn bản có liên quan đến giáo dục; thì cần có những hình thức tuyên truyền mạnh mẽ hơn, tích cực hơn và phù hợp với những điều kiện của vùng khó khăn như: biên soạn các tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu đối với mọi đối tượng thành phần được tuyên truyền như phát tờ rơi; tuyên truyền trên hệ thống loa thông tin, thông qua Website của nhà trường, của giáo viên, bảng tin, panô, áp phích, góc tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan tại các trường mầm non...; kết hợp hoạt

động văn hóa văn nghệ với hoạt động truyền thông đại chúng để tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ rộng rãi trong nhân dân.

Hiệu trưởng trường mầm non cần tham mưu với lãnh đạo địa phương chỉ đạo xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên bao gồm giáo viên mầm non, cán bộ y tế, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố... cùng đến tận các gia đình để tuyên truyền, hướng dẫn. Những tuyên truyền viên cần nắm chắc tri thức khoa học về chăm sóc nuôi dạy trẻ và biết linh hoạt áp dụng các tri thức khoa học đó phù hợp với hoàn cảnh của từng gia đình, địa phương và cần có khả năng giao tiếp khéo để nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Khai thác các điều kiện và sự ủng hộ của phụ huynh thông qua các buổi tuyên truyền.

3.3. Khảo sát cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.3.1. Mục đích khảo sát

Nhằm tìm hiểu thực trạng phát triển trí thông minh ngôn ngữ và xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm, từ đó đề xuất ra các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

3.3.2. Nội dung khảo sát

- Thực trạng nhận thức của cán bộ, giáo viên về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm
- Thực trạng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi
- Thực trạng phát triển trí thông minh ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm

3.3.3. Đối tượng khảo sát

Là Ban giám hiệu nhà trường cùng với toàn bộ giáo viên

3.3.4. Kết quả khảo sát

3.3.4.1. Kết quả khảo sát sự cần thiết

Bảng 3.1: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các biện pháp pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	61.5	23.7	14.8	0.0
2	Tạo môi trường, bố trí sắp xếp các góc hoạt động – đồ dùng đồ chơi an toàn, thân thiện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	10.2	35.9	53.9	0.0
3	Thực hiện lộ trình phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên mầm non	18.1	24.4	57.5	0.0
4	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	37.8	56.5	5.7	0.0

Commented [TTHY19]: Xử lý lại số liệu

Qua kết quả khảo sát cho thấy, các biện pháp đưa ra đều được đánh giá mức độ điểm đều cao hơn điểm trung bình. Điều này chứng tỏ tính cần thiết của các biện pháp được đưa ra. Mức độ điểm giữa các biện pháp không có sự chênh lệch lớn. Chứng tỏ giáo viên đã thấy tầm quan trọng, mức độ cần thiết của các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

3.3.4.2. Kết quả khảo sát về tính khả thi

Bảng 3.2: Kết quả khảo sát về mức độ khả thi của các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ khả thi		
		3	2	1
		<i>Khả thi</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Không khả thi</i>
		%	%	%
1	Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	90	10	0.00
2	Tạo môi trường, bố trí sắp xếp các góc hoạt động – đồ dùng đồ chơi an toàn, thân thiện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	80	20	4
3	Thực hiện lộ trình phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên mầm non	64	16	20
4	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm	80	10	10

Commented [TTHY20]: Xử lý lại số liệu

Về mức độ khả thi qua khảo nghiệm cho thấy cao hơn mức độ cần thiết, Tức là các biện pháp có thể triển khai ứng dụng vào thực tiễn. Trong các biện pháp thì biện pháp Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm là khả thi nhất. Các đối tượng được hỏi đều cho rằng, đây là biện pháp nhà trường có thể hoàn toàn chủ động tiến hành và không phụ thuộc vào điều kiện nào. Các biện pháp còn lại cũng được đánh giá có tính khả thi trong thực tế.

Như vậy qua khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của một số biện pháp được đề xuất trong đề tài cho thấy những giáo viên được thăm dò đều đánh giá các biện pháp ở mức độ cao.

Kết luận chương 3

Viết lại kết luận chương 3 nhé

Các hoạt động giáo dục trẻ diễn ra ở trường mầm non rất đa dạng và phong phú. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường mầm non tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển, khơi dậy ở trẻ những tiềm năng, giúp trẻ biết vận dụng kinh nghiệm vào giải quyết những tình huống trong thực tế, đồng thời phát triển những kỹ năng xã hội. Trong quá trình tham gia các hoạt động trải nghiệm, trẻ thể hiện khát vọng nhận thức về thế giới xung quanh; say mê, ham muốn và quyết tâm chiếm lĩnh được tri thức, hình thành kỹ năng và thái độ ứng xử phù hợp với môi trường. Đặc biệt, hoạt động trải nghiệm sẽ tạo môi trường để trẻ trực tiếp tham gia vào hoạt động giao tiếp, sử dụng lời nói của mình. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp với bạn bè, với mọi người xung quanh. Trong quá trình thực hành và trải nghiệm, trẻ không chỉ mở mang được kiến thức của mình mà còn tích lũy thêm kỹ năng giao tiếp. Căn cứ vào đặc điểm của trẻ, giáo viên ở các trường mầm non, cần tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ được chủ động, thích ứng tốt hơn với môi trường, hướng đến mục tiêu của phát triển chương trình giáo dục mầm non.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn của đề tài, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một trong những công việc quan trọng hàng đầu hiện nay là cần phải tập trung đổi mới phương pháp dạy học, muốn vậy cần tập trung sự quan tâm đến công tác bồi dưỡng CBQL về công tác chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác giảng dạy trẻ trong các nhà trường.

Quản lý trường mầm non có nhiều nét đặc trưng khác biệt so với quản lý các cấp học khác. Một mặt trường mầm non là cấp học mang tính tự nguyện, không bắt buộc, mặt khác trong trường đa số là nữ giới do đó người hiệu trưởng trường mầm non có nhiều nhiệm vụ khó khăn.

Với nội dung trọng tâm của việc quản lý của hiệu trưởng trường mầm non là quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục. Bên cạnh đó các nội dung về quản lý tài chính, xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh. Đây là cơ sở để xác định nội dung cần bồi dưỡng cho GV, CBQL và nhân viên trường MN. Đồng thời cũng là cơ sở để xác định, lựa chọn các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục chung của nhà trường

2. Kiến nghị

Để việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm đạt hiệu quả cao nhất, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau đây:

** Đối với các cấp quản lý giáo dục mầm non*

Biên soạn và hỗ trợ tài liệu liên quan đến nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

Tổ chức tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm việc quản lý và thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng như việc đưa hoạt động trải nghiệm vào giảng dạy với các trường mầm non trên toàn quốc. Đổi mới cách quản lý, kiểm tra đánh giá, tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên bộc lộ sự sáng tạo của mình trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển trí thông minh ngôn ngữ cho trẻ.

** Đối với trường mầm non*

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thảo luận giữa giáo viên, lớp về vấn đề phát triển trí thông minh ngôn ngữ thông qua hoạt động trải nghiệm.

Khuyến khích và phát động giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm về vấn đề xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm. Phối hợp với các ban ngành, đoàn đội để bổ sung cơ sở vật chất các phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Tăng cường việc chỉ đạo giáo viên tận dụng các khoảng không gian ngoài lớp học để tổ chức những hoạt động trải nghiệm thuận tiện và thường xuyên.

Tuyên truyền với phụ huynh để họ hiểu và thống nhất phối hợp với nhà trường trong xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm.

** Đối với giáo viên mầm non*

Giáo viên nhận thức sâu sắc hơn nữa về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm. Giáo viên cần được bồi dưỡng thông qua các buổi thảo luận, chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, hình thức và biện pháp phát triển trí thông minh ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non một cách cụ thể.

Giáo viên cần tích cực tận dụng điều kiện môi trường, tình huống và tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại quan sát thiên nhiên, tổ chức trò chơi, hội thi, các ngày lễ hội, xem kịch để bồi dưỡng các khả năng ngôn ngữ cho trẻ, trẻ được học hỏi, mở rộng và nâng cao hiểu biết về vốn từ và kỹ năng sử dụng chúng. Từ đó giúp trẻ có thể vận dụng vào bản thân trong cuộc sống cũng như để trẻ có cơ hội đưa ra ý kiến nhằm phát triển ngôn ngữ đạt hiệu quả

** Đối với gia đình*

Gia đình cần phối hợp với nhà trường để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm đạt hiệu quả cao nhất.

Cha mẹ nên dành nhiều thời gian trò chuyện, ôn lại nội dung câu chuyện, bài thơ học trên lớp hay những câu chuyện hằng ngày nắm bắt khả năng diễn đạt của trẻ để phối hợp cùng với giáo viên giúp khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt trong giao tiếp, diễn đạt của trẻ ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005), *Chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Hội thảo khoa học về Chuẩn hóa giáo dục, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục.
3. Modul 7,8,9 tài liệu bồi dưỡng thường xuyên dành cho giáo viên mầm non năm 2022.
4. Đặng Văn Đức, Lê Khánh Bằng (1995). *Dạy học lấy học sinh làm trung tâm*.
5. Phạm Minh Hạc, Trần Kiều, Đặng Bá Lãm, Nghiêm Đình Vỳ (chủ biên) (2003), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Vũ Ngọc Hải, Trần Khánh Đức (2004), *Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
7. Vũ Ngọc Hải, Đặng Bá Lãm, Trần Khánh Đức (2007), *Giáo dục Việt Nam Đổi mới và phát triển hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
8. Lê Xuân Hồng - Trần Quốc Minh - Hồ Lai Châu - Hoàng Mai - Lê Thị Khang (2001). *Cẩm nang dành cho giáo viên trường mầm non*.
9. Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Đánh giá trong giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.
10. Đặng Bá Lãm (2003), *Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI*, Chiến lược Phát triển, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
11. Đặng Bá Lãm, Trịnh Thị Anh Hoa (2004), “*Đào tạo giáo viên trong bối cảnh mới*”, Tạp chí Phát triển giáo dục (113).
12. Nguyễn Bá Minh (Chủ biên), Chương trình GDMN, *Hướng dẫn tổ chức*

và sử dụng môi trường giáo dục trong các cơ sở mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

13. Hà Thế Ngữ (2001), GD học, *Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn* - NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

14. Nguyễn Bá Sơn, “*Một số vấn đề cơ bản về khoa học quản lý*” NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr15.

15. Chính phủ nước CHXHCNVN (2012), Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2012-2020.

16. Trần Kiêm, Giáo trình, Quản lý giáo dục và trường học- Viện khoa học giáo dục, Hà Nội, 1997, tr15.

17. Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng (Khóa IX).

19. Tuyển tập về công nghệ đào tạo đại học. Hà Nội, 1995.

20. UNESCO (2008), Báo cáo tóm tắt giám sát toàn cầu Giáo dục cho mọi người.

21. Bộ GD-ĐT (1999) Chiến lược giáo dục mầm non từ năm 1998 đến năm 2020. NXB Giáo dục

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An” nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Do vậy, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những nội dung cụ thể trong mỗi câu hỏi sau (bằng cách đánh dấu X vào ô phù hợp).

Xin trân trọng cảm ơn!

Bảng 2.1. Khảo sát mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với tâm lý của trẻ						
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với sinh lý của trẻ						
Ngôn ngữ của trẻ phát triển phù hợp với từng độ tuổi của trẻ						
Trẻ tự tin giao tiếp, mở rộng vốn từ						
Trẻ hứng thú khi tham gia vào các hoạt động						
Giá trị trung bình						

Bảng 2.2: Thực trạng thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Xây dựng môi trường vật chất trong lớp học						
Xây dựng môi trường vật chất ngoài lớp học						
Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội						
Giá trị trung bình						

Bảng 2.3: Thực trạng vận dụng phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Luyện kỹ năng Nghe-Nói – đọc – viết						
Tổ chức các trò chơi luyện kỹ năng Nghe-nói						
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia						
Xây dựng môi trường chữ phong phú để tạo cơ hội cho trẻ tự học						
Giá trị trung bình						

Bảng 2.7: Thực trạng vận dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Hình thức qua trò chơi						
Hình thức lồng ghép trong môn học						
Hình thức qua các lễ hội						
Hình thức Tuyên truyền kết hợp với phụ huynh						
Qua các hoạt động trải nghiệm						
Giá trị trung bình						

Bảng 2.3: Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi hướng trải nghiệm ở các trường mầm non

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Ảnh hưởng lớn nhất	Có ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng		
Công tác chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên.						
Về yếu tố gia đình và các lực lượng xã hội						
Về yếu tố nguồn tài chính của nhà nước, địa phương						
Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý nhà trường.						
Trình độ, kỹ năng của giáo viên, nhân viên trong nhà trường.						
Môi trường giáo dục						
Giá trị trung bình						

Bảng 3.1: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các biện pháp pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm				
2	Tạo môi trường, bố trí sắp xếp các góc hoạt động – đồ dùng đồ chơi an toàn, thân thiện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm				
3	Thực hiện lộ trình phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên mầm non				
4	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm				

Bảng 3.2: Kết quả khảo sát về mức độ khả thi của các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ khả thi		
		3	2	1
		<i>Khả thi</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Không khả thi</i>
		%	%	%
1	Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm			
2	Tạo môi trường, bố trí sắp xếp các góc hoạt động – đồ dùng đồ chơi an toàn, thân thiện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm			
3	Thực hiện lộ trình phát triển năng lực xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên mầm non			
4	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hướng trải nghiệm			